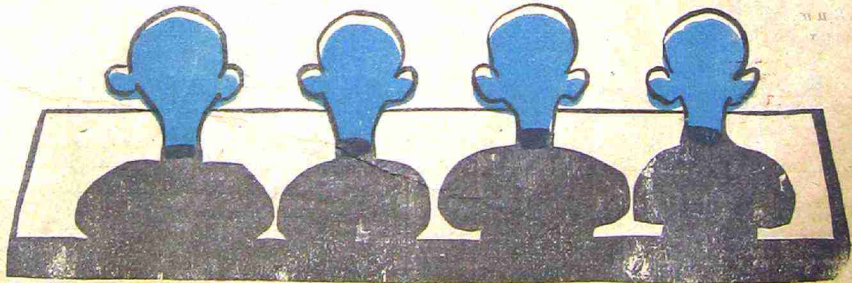




Tin các báo: Một ông Kiềm-học trong Trung
ăn lễ (tiền) đã bị cách và bị tù.



TRƯỜNG MỸ
TƯỜNG HỒ
563

RICT

Châm ngôn cô: Tiên học lễ, hậu học văn.

Châm ngôn kim: Học lễ tiên, học văn hậu.

Vạn Năng Linh Bồ

Một thứ thuốc bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này!

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân hươu, tim lợn, óc lợn, cao hần, cao ban long... và nhiều vị thảo mộc quý giá nên bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gầy còm, ho về đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ít ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần chán nản; hay quên, hay đánh trống ngực, những người hiềm muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người dễ non, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thận, ù tai, mờ mắt, loãng tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỗi thân thể thở không đều, gân xương lỏng lẻo, đêm nằm chiêm bao, mộng mị, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các

bệnh kể trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hết thảy các bệnh bởi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau mình mẩy, đau ngực; mờ mắt, những người làm việc hàng ngày tổn hại đến sức khỏe, những người trẻ tuổi học hành tư lự quá độ, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thần hình tráng kiện, phần khởi tinh thần, làm việc lâu mệt, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn! Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này — giá 1\$00 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kể có hàng trăm nghìn thứ thuốc bổ thận... nhưng ai cũng phải công nhận thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất công phu, có vị phải tìm phối hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải trộn xuống đất đứng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị « Hải cầu thận ». Những người bại thận: tiêu tiện trong đục bất thường, đau lưng, mờ mắt, ù tai, tóc rụng, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc

sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tình: ướt qui đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, tốt đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lắm cũng chỉ dùng 2 hộp đã thấy hiệu nghiệm rất nhiều. Giá 1\$00 một hộp.

Đàn bà bất điều kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thần diệu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được trâm phân như ý nhất là các thứ thuốc điều kinh và khí hư, ai cũng công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả!

Điều kinh chung ngọc số 30, giá 1\$50 — Riêng chữa các bà bất điều kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 lần (trong một tháng, sắc huyết tím nhạt, ăn ngủ không điều hòa, vàng da, nhức óc, ù tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nghén. Thực là một thứ thuốc cần

rất đặc dụng.
Điều kinh bổ huyết số 21, giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bất điều kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hạn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tang thêm vú đẹp.

Đoạn cơn khí hư 37, giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiêu tiện trong đục bất thường, có giầy có cặn... kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi bòn... dùng thuốc này kinh khí hư với « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 giá 0p.50 — khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tiếm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn trở ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu lạ thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niên: thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... tiện tiện đục, vẫn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p.50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiếm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trở ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niên.

Lậu mới mắc: tức buốt, dài rất, nóng bàng quang, ra mủ nhiều ít, vàng, xanh... dùng thuốc năm 1935 số 70 của Lê huy Phách khỏi hết

các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18, giá 1p.00: lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soi, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... nặng, nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn! Thực là một thứ thuốc hay vô cùng đã làm lần ập hết thảy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

Tuyệt trùng số 12, giá 0p.60: Lậu, giang mai, hạ cam chưa tuyệt nọc, sinh nhiều biến chứng về sau: tiêu tiện trong đục bất thường, có cặn, có vẩn, đau xương, rức tủy, mỗi một thân thể... cùng trăm nghìn bệnh tật rất khác nữa, căn nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rứt... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bê ngư tạng » số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được vạn vạn người dùng qua đều công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gialong (Hàng Giò) HANOI

SAI-LY CÁC NƠI: Hải-phong - Nam-tân, 100 Bonnal. Nam-dinh - Việt-long 28 Rue Champsaux. Thái-binh: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Hải-dương: Phố Ván, 3 phố Kho Bạc. Ninh-binh: Ích-trí, 41 Rue du Marché. Bắc-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-An. Hông-gay: Hoàng-dào Quy, 5 Théâtre. Yên-bay: Thiên-sinh-đường, 11 Avenue de la Gare. Cao-bằng: Lưu-đức-Vy, 24 Galliéni. Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây: Phú-Lương, 8 Auxaire Courtet. Lạng-sơn: Lý-xuân-Quy, 10 bis Rue du Sol. Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 Grand-Rue. Vinh: Sinh-Huy, 89 Phố G. Huế: Văn-Hòa, 29 Pas Phan-rí. Q.ch-nhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-Định. Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên. Tây-hoa: Thanh-Tâm. Phao-rang: Bazar Tô-sơ. Phan-rí: Ích công trường cuộc. Đalat: Nam nam được phòng. Quảng-ngãi: Lợi Hưng, Route Coloniale. Fafco: Châu-Liên, 223 Pont japonais. Phú-cam Penh: Huỳnh-Trí 15 Rue Obier. Kampo: Bazar Song-Đông. Thatkhet: Maison Công-Kỳ, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đến có đại lý cả.

Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM-CƯỜNG-THU-XÁ

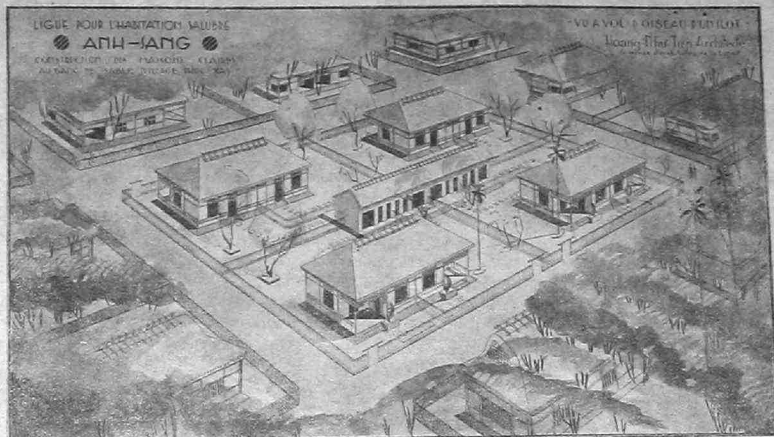
Từ 8 đến 6 giờ chiều thứ năm 12 Mai
(ngày giờ nhất định)

LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN

TRẠI ÁNH SÁNG «BÀ JULES BRÉVIE»

Sẽ có bà Toàn Quyền Brévié và
ông Thống Sứ Châtel chủ lễ

Xin mời các bạn ra chứng kiến



Một cảnh xã hội sẽ thực hiện ở Phúc-Xá và Đoàn Ánh Sáng sẽ làm thực hiện khắp mọi nơi

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁI

CHỦ NGHĨA QUỐC GIA XÃ HỘI

TÊN nước Đức đối với ta đã quen tai lắm nhất là từ ngày chính phủ mở công khai hồi Âu chiến và trên báo Nam Phong, ta được đọc cái quảng cáo «Rồng Nam phun bạc, đánh đổ Đức Tặc». «Đức Tặc» đó năm 1918 — nhưng không phải là vì Rồng Nam — và ngay năm ấy, ở thành phố Munich, một chính đảng thành lập, tất cả chỉ có bảy người, vừa là nhân viên ban trị sự, vừa là đảng viên: đó là đảng Đức quốc lao nhân quốc gia xã hội của Hitler. Hồi ấy, đảng xã hội dân chủ (social-démocrate) theo chủ nghĩa Karl Marx, tương tự đảng xã hội nước Pháp hiện giờ, thế lực rất mạnh, đại đa số thợ thuyền đều thuộc đảng ấy.

Nhưng, lần theo thời gian, cực diện đã xoay hẳn lại. Đảng xã hội dần chủ ngày nay chỉ còn bành động trong bóng tối; trái lại, đảng Quốc gia xã hội đã nghiêm nhiên thống trị cả nước Đức. Hitler đã lên làm thủ tướng và đã nhiều lần tỏ cho thiên hạ biết uy quyền của mình: hỗ hội quốc liên, tăng binh bị, chiếm đất Rhenanie và vừa đây đem quân sang lấy nước Áo không mất một giọt máu nào.

Như vậy, chủ nghĩa quốc gia xã hội của Hitler hẳn là có một sức mạnh tiềm tàng trong những nguyên tắc của nó, đã khiến cho đại đa số dân một nước lớn nhắm mắt theo. Muốn biết những nguyên tắc đó, không còn gì hơn là xem chương trình của đảng ấy đã tuyên bố. Chương trình ấy, Hitler và bọn đồng chí đã đem ra thảo luận ngày 24 tháng 2 năm 1920 ở Munich, và sau, Gottfried Feder, nhà thuyết lý của đảng, đã phủ chính.

Theo chương trình ấy, mục đích của đảng theo đuổi là phục hưng nước Đức theo tư cách riêng của người Đức. Muốn vậy, cần phải

đem sự ích chung đặt lên trên sự ích riêng của từng người, cần phải đặt quốc gia lên trên cá nhân. Chủ nghĩa quốc gia xã hội giống chủ nghĩa phát xít của Mussolini về nguyên tắc này, mà cũng vì thế, danh từ phát xít người ta vẫn thường dùng để tặng chủ nghĩa của Hitler.

Quốc gia của Hitler, không phải là của chung của tất cả số người sống trên một khoảng đất cùng mưu một cuộc sống chung, mà gồm hết thảy những người thuộc giống Nhật-nhĩ-man ở trong nước Đức và ở nước ngoài, và chỉ những người ấy thôi. Đặc điểm của chủ nghĩa quốc gia xã hội như vậy là đặt quốc gia vào trong khuôn giống nòi. Ngoài thì đòi thu về một mối hết thảy những người thuộc giống Đức trong thiên hạ để lập thành một nước Đức lớn (Deutschland), và muốn thế, yêu sách phá hủy hòa ước Versailles, đòi sát nhập vào nước Đức những người Đức sống ở Alsace, Lorraine, ở Pologne, ở Tchecoslovaquie và ở Autriche, và đòi lấy thuộc địa để nuôi sống dân tộc Đức và đẻ di dân. Trong thì dành phần lớn, dành hết cả phần cho người thuộc giống Đức. Chỉ riêng giống người Đức là có quyền công dân, là có quyền tham dự vào bộ máy cai trị và lập pháp, là có quyền làm việc. Những người giống khác đến sinh nhai ở nước Đức bao giờ cũng chỉ được coi như kẻ ngụ cư; nếu chỉ đủ việc làm cho người giống Đức, thì chính phủ Đức sẽ có quyền trục xuất giống người khác ra ngoài cõi.

Nhất là giống người Do-Thái. Vì đảng Hitler coi giống Do-Thái trái ngược hẳn với giống Đức. Giống Do-Thái chỉ thiên về vật chất, có thể coi là nguồn gốc của hết thói xấu điều giờ trong xã-hội. Giống Do-thái là một giống không

có đất nước, xứ sở, nghĩ đến lợi hoặc mưu thế giới đại-dồng. Đảng Hitler không nghĩ thế; trái lại, nhận chân rằng cái giống người trên thế-giới khác nhau, hơn kém nhau, và hơn hết, dù tư cách hơn hết là giống người Nhật-nhĩ-Man, giống người Đức. Nếu giống Đức cứ giữ nguyên chất từ xưa đến giờ, thì giống Đức đã trở nên tài giỏi nhất và đã làm bá chủ hoàn cầu. Nhưng trong năm, sáu thế kỷ vừa qua giống Đức ăn chung ở lớn-với giống khác, nên tư chất bớt ghe gớm di nhiên. Nay phải khôi phục lại tư chất cũ mà muốn thế, cần phải giữ giống Đức cho trong sạch. Vì vậy, nên người giống Đức phải lấy người giống Đức; lấy giống khác là một sự trái luật, nếu lấy giống Do-thái sẽ phải tù tội nữa. Vì vậy, giống lại cần gây cho tốt nữa, tốt mãi, mà muốn thế, chính phủ Đức đã thực hành lệnh bắt những người bệnh tật không thể sinh nở được, và đã thực thành một chương trình giáo dục cận kề.

Về mặt kinh tế và tài chính, thì quyền lợi của quốc-gia phải đặt lên trên hết. Tuy nhiên quyền sở hữu, quyền có tài sản vẫn được trọng vọng; dân Nhật-nhĩ-man ai nấy đều có thể làm giàu được. Nhà nước chỉ sung công những công nghệ nào lập thành công-ti vô danh, những nhà ngân hàng mà thôi. Còn thì người giàu có vẫn có quyền hưởng tài sản của mình và có thể đi lại cho con cháu. Tuy nhiên, tài sản đó phải khước trương để sinh lợi, nếu không, sẽ có một tòa án, trong đó có một nhân viên của nhà nước và những nhà đại biểu các nghệ nghiệp, xử xem có nên đem tài sản ấy giao cho người khác không.

(Xem trang sau)

Hoàng-Đạo

Cần chứng hàng tuần...

THẾ giới đương chia ra hai cánh. Không phải cánh dân chủ và cánh quốc gia, cũng không phải cánh áp chế và cánh bị áp chế, nhưng cánh giàu và cánh nghèo, nghĩa là cánh có thuộc-địa và cánh đói có thuộc-địa.

Cánh trên, cổ nhiên có Anh và Pháp. Cánh dưới thì Đức và Ý, tuy Ý cũng có ít nhiều thuộc-địa... thuộc-địa xương xẩu.

Hai cánh lừa nhau từng miếng, không bỏ dịp nào có thể lợi dụng được.

Thoạt tiên, đề báo thù cán b Anh-Pháp về việc Ethiopie, Ý đã một cái khá mạnh vào sườn Pháp và cánh Anh : là đem quân và rú Đức đem quân sang Tây-ban-nha giúp tướng Franco.

Rồi, kế tiếp, ba nước Đức, Ý và Nhật kết thân để có dịp cho Nhật khuấy rối Trung quốc, làm thiệt hại tới quyền lợi của Anh, Pháp và Mỹ, nhất là, đề Anh cưỡng quit không biết nên chống đỡ phía nào, phía tây hay phía đông.

Quán nhiên Anh cưỡng quit rồi bỏ chính sách cương quyết của Eden và điều đình với Ý để cố trang trải cho xong phía tây mà mong đem lực lượng sang đối phó phía đông. Trang trải tốn kém những gì, cái đó Anh sẵn giữ bí mật, nhưng thế nào chả tốn kém.

Chính phủ Bình Dân Pháp thấy thế vừa tức giận vừa lo sợ, lo sợ Anh thiên về phe Đức, Ý. Dự luận Pháp ồn ào lên một dạo, và người ta đồn rằng binh lực Nga-Pháp đã hiệp nhất để đối phó lại binh lực Đức-Ý.

Không biết lợi dụng cái cơ hội Pháp, Anh chia rẽ ấy, thì Đức chẳng hóa ra ngờ : làm sao! Đức không ngờ đến nỗi đã chiếm cứ Áo một cách rất dễ dàng, không thiệt một người lính, không rỏ một giọt máu. Việc xâm chiếm hóa binh ấy khiến tôi lại nhớ đến mấy câu trong bài sớ của một ông quan Bắc-kỳ dâng lên vua Tự-Đức đề tán tụng quân Pháp hộ: quân Pháp chiếm cứ Bắc-kỳ : « Nhất nhất nhi ba lục thành, há kỷ đứng đả! Hạ lục thành nhi bát sát nhất nhân, há kỷ nhân đả! »

Đức có dùng và nhân không, điều đó Pháp và Anh không kịp biết tới, hai nước chỉ kịp lo. Kết quả, nội-các binh dân Pháp đó, một nội-các có chút tinh cách quốc gia lên thay. Tức thì có cuộc hội nghị Anh-Pháp về binh lực, và ở lời tuyên

bổ của ông Delbos : « Anh-Pháp là một khối mạnh nhất thế giới »

Đức hoảng. Hoàng vì đã không chia rẽ nổi Pháp và Anh, hoàng vì nơm nớp lo rằng Anh, Pháp đã lợi mất bạn Ý của mình vào cánh họ, hoàng cả vì thấy Nhật bị sa lầy miền Hoa-trung.

Vội vàng và âm ỹ, Hitler kéo một đoàn tướng tá sang chơi La-Mã.

Chưa rõ hai nhà độc tài bán bạc với nhau những gì. Chưa biết rồi đây có cuộc hợp nhất binh lực Ý-Đức không. Nếu có thì hẳn lại có lời tuyên bố của Hitler : « binh lực Ý-Đức là một khối mạnh nhất thế giới ». Lúc đó chỉ có thể xảy ra sự xô sát của hai khối mạnh nhất thế giới mà thôi. Và lúc đó, ở giữa hai khối ấy, bọn bình dân chỉ việc chết là hết chuyện. Bao giờ trâu bò húc nhau thì ruồi muỗi cũng phải chết. Nhưng phận ruồi muỗi, đời ruồi muỗi có đáng kể chi ! Kể cả ruồi muỗi ở thuộc-địa. Thế nào rồi bọn này chả được người ta ăn yếm mớ ra trận tiền mà vo ve cùng với đàn ruồi muỗi bên mẩu xúc.

Sự thực, bây giờ ruồi muỗi cũng đã được phép vo ve rồi. Như hôm mong một tháng năm mới đây, họ đã họp nhau lại ở khu hội chợ rất kín đáo để vo ve phân đôi chiến tranh, và đôi cơm ăn, áo mặc, và tự do.

Trong khi ấy thì các ông tướng ở khắp thế giới đương bận đúc súng đạn, chế tàu bay, tàu ngầm nên chẳng thêm để tai nghe đàn ruồi muỗi vo ve.

Khai-Hưng

Nay mai sẽ xuất bản ..

NGÀY SỐ ĐẶC BIỆT NAY «THANH NIÊN»

Lần đầu, một cuộc điều tra rộng rãi và đầy đủ về Thanh Niên nước nhà về những vấn đề quan trọng đối với Thanh Niên ta hiện giờ. Những mối lo ngại, băn khoăn của Thanh niên. Những hoài vọng, và lý tưởng của Thanh Niên. Thanh Niên ta đi đâu ? Tương lai của Thanh Niên nước nhà.

Tất cả những vấn đề hiện thời của Thanh Niên mà Số đặc biệt NGÀY NAY sẽ giải bày một cách tường tận.

NGÀY NAY số đặc biệt « THANH NIÊN »

Chúng tôi mong các bạn đọc sẽ gom góp ý kiến và công tác với chúng tôi về số đặc biệt này cho được hoàn toàn. Sẽ có một mục « Thanh Niên diễn đàn » để các bạn trẻ bày tỏ ý kiến.

Chủ nghĩa quốc gia xã hội

(Tiếp theo trang trên)

Về mặt xã hội, thì đảng chống lại với thuyết giai cấp tranh đấu của chủ nghĩa xã hội. Thợ thuyền sẽ được dự phần vào số tiền lãi, được lưu đồng ở những tuổi già, và sẽ được ở những lớp nhà do nhà nước xây dựng. Cũng như ở bên Ý, tư bản làm lợi phải ở dưới quyền kiểm sát của chính phủ. Còn thợ thuyền thì được nhà nước coi sóc tới đã đành lại còn lập thành nghiệp đoàn và sẽ có đại biểu trong những phòng kinh tế của chính phủ.

Về mặt binh bị, thì toàn dân trong nước phải đi lính và sĩ quan sẽ là người theo một nghề nghiệp riêng, có kỷ luật chặt chẽ. Về mặt giáo dục, thì mục đích là làm cho giống người Đức có thể phát triển được những tư chất riêng của nó giống, sẽ có một thân thể hoàn toàn mạnh mẽ, một tinh thần quốc gia chắc chắn, một ý tưởng về sự cao quý của giống người Nhật nhĩ Man, và một tinh khí cương quyết. Đó là mộng tưởng của Hitler về nội giống của ông. Cũng vì vậy, tuy

chương trình của đảng tuyên bố sự tự do tư tưởng, chương trình ấy vẫn tuyên bố cấm những tư tưởng trái với nguyên tắc của đảng về nội giống, cấm những sách vở báo chí có phương hại cho chủ nghĩa quốc gia xã hội.

Và, vì muốn có một nền quốc gia chắc chắn, đảng tuyên bố rằng nên độc tài hợp với tư chất của giống Nhật-nhĩ-man nhất cho nên bao nhiêu quyền chính đều vào tay thủ tướng Hitler hết cả. Cũng vì thế, chủ nghĩa quốc gia xã hội trái ngược với chế độ nghị viện của nền dân chủ và trái với chủ nghĩa xã hội của đảng quốc tế xã hội. Theo Hitler, chỉ có lòng tin tưởng lại của nó giống, sự hi sinh cho quốc gia là có thể cứu được nước Đức. Song muốn thay đổi việc gì trong xã hội, dân Đức chỉ có thể mong nhờ vào lượng nhà độc tài Hitler mà thôi.

Hoàng-Đạo

Đã có bán :

Trước vành móng ngựa

của HOÀNG ĐẠO
GIÁ 0\$85

HỘI NAY XUẤT BẢN

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN

HOÀNG - NHƯ - TIỆP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rue Richaud et

Borghis Desbordes - Hanoi

Soignez vos cheveux avec la merveilleuse
Parfums Venus
à base de pure vaseline et de parfum exquis.
Essayez-la.
Vous l'adoptez définitivement.
Agent exclusif :
Maison CHÍ LỢI
97, Rue des Paniers - HANOI

Publicité T. ch.

Nó ngồi phê phỡn ở trong phòng mà tính đến việc cứu giúp nạn dân đương kêu đòi thường này ra làm sáng kiến lạ. Thế cho nên người ta mới định bỏ cái lối phát gạo, phát tiền cho nạn dân sống tạm bợ đợi đến ngày mùa sắp tới. Nhưng nếu bỏ lối phát chẩn để mà làm những công tác lớn lao vừa có ích cho nước lại vừa kiếm việc làm, cơm ăn cho nạn dân, thì nó thông thường quá, không thể gọi là sáng kiến được. Vì thế, người ta định rằng :

Số tiền mua gạo phát chẩn đem mua trâu, bò và lợn, rồi phát cho các làng. Mỗi làng sẽ được một con



bò, một con trâu và năm ba con lợn. trông thực là đẹp mắt. Nhưng nếu bỏ mặc cho làng, thì ngày lúc đem về đến đình, là họ ngã ra họ ăn rồi vì họ đói quá. Người ta bèn nghĩ cách ngăn cản sự vô lý ấy, định cho bò, trâu, lợn ấy là của công, không ai được bán, được ăn, chỉ có quyền dùng. Nhưng ai dùng? Làng sẽ rút thăm, mà phúc ai thì được bò, không may thì nhậu đôi nhón bò đi qua vậy. Và lại may mà được bò cũng chưa chắc đã là may, vì nếu anh không có ruộng, thì anh không dùng được bò, đành rằng ngày đem nó đi ăn cỏ và cùng ăn cỏ với nó vậy. Còn lợn? Lợn thì mới phiền. Ăn thịt nó thì phải tội, mà nuôi nó thì lấy cảm đầu, bèo đầu cho nó ăn? Nuôi thân mình cũng chưa đủ, nữa là nuôi lợn. Vậy dân quê nào xử số được lợn, chỉ còn một phương pháp : là ngồi nhìn nó mà khóc, đợi « bặt » hiện lên cứu mà thôi.

Song đó mới còn trong mộng tưởng. Vì trâu, bò, lợn, hãy còn ở trong tay các ông lái buôn cả. Còn

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tây

Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4\$20	2\$20
Pháp và thuộc địa	4 80	2 50
Ngoại quốc	8 50	4 80
Các công sở	8 50	4 80

Nghân phiếu gửi về :

M. le Directeur du NGAY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80. Av. Grand Bouddha, Hanoi

Giấy số 374

NGU'OI va VIỆC

Đã có bán

GIA ĐÌNH

TIỂU THUYẾT

của

KHAI-HƯNG

300 trang. Giá 0\$60

ĐÔI NAY xuất bản

nan dần lạng lẽ và thể thâm, nấy đều cáo phát nghe thấy!

TRONG Trung, là nơi những sự lạ đã thành ra sự thường, thế mà mới xảy ra sự lạ cho cả dân trong ấy nữa mới lạ.

Theo tin báo *Tiếng Dân*, Nguyễn Bị, dân ngụ làng Ba bình, tỉnh Quảng nghĩa, có hai vợ một hôm cãi lộn với nhau lớn tiếng. Hương họ và Hương kiều bên con là có động cấp đến làng, bữa sau bắt hai vợ phải chạy tiền trình, không thì gông giải. Tiền trình là tiền mà dân trong Trung được cái hân hạnh đem nộp làng, nộp làng hay nộp huyện khi nào có việc kiện cáo, bắt cứ việc gì. Tiền đó, vợ lớn có tiền nộp được, còn cụ vợ bé không có tiền, bèn đem cái quần mới của mình thế tiền trình, khi nào có tiền sẽ xin chuộc lại. Bỏ được món tiền và món « thế » hai vợ bỏ làng đem ra thế cho tiệm rượu lấy một bữa no say. Vài hôm sau làng biết, hai vợ lo trâu và rượu xin lỗi, song cái quần mới may của cụ vợ nhỏ kia, các ông cũng đã uống hết rồi.

Tiền trình không cứ gì trong Trung ngoài Bắc cũng có. Có nhiều ông phủ, ông huyện cứ lấy một lá đơn một đồng bạc, hay là hai bao chè, người ta gọi nó là tiền trình, nhưng thực ra nó là tiền ăn đút, tặc hối lộ. Nhưng cái tên nó không đẹp, người ta bỏ nó đi. Ấy thế là người ta yên tâm, yên lương tâm. Ấy thế là người ta dầm chân chặn hai hào của mu hàng cá, nuôi chừng cái khổ đui của anh đánh rắm, trong lòng không chút rung động.

ĐÓ là vụ làng đối với dân. Nay đến vụ quan đối với làng. Hương kiều làng Vĩnh-cửu (Phủ-yên) là Lê Sen một hôm được giấy của chánh tổng Quang ký tên và áp triệu sức mua 10 con cá địa thật to để dâng chánh tổng dọn cơm cho các quan, nếu bé trẻ phải bị lỗi. Thế là Hương Sen bỏ tiền 1p.45 mua cá nộp các quan ăn.

Hương Sen lại xin tư dịch. Chánh tổng, theo lời Sen, đòi 10\$. Sen đưa

5p. còn 5p. nhất đến ngày cử Hương kiều mới. Hôm đó, chánh tổng về, không thấy có tiền, định việc công lại, rồi viết giấy áp triệu báo phủ rằng nếu Hương Sen nán ở cầu đứng bắc cử đăm, thì đòi lấy một, hai đồng .. Nghĩa là xui phở lòng ăn tiền.

Hương Sen được hai tờ giấy, vác đơn đi kiện.

Kết quả ? Kết quả chỉ có trong Trung mới xảy ra được. Tòa sơ cấp ở huyện và tòa nhì cấp ở tỉnh đều phát án treo kẻ đi kiện, Hương-sen, về tội vu cáo, vì không đủ bằng có buộc chánh tổng về tội ăn tiền, còn chánh tổng thì cái thơ mua cá và tư tội, phó tổng chỉ tố ra là người sơ xuất, nên khiến trách về mặt hành chính mà thôi. Sơ xuất thật, vì nếu biết làm việc quan, nên lâu cá, thì đã không viết giấy tố gào. Thôi, với gì, để đến lần sau.

Hoàng Đào

Đảng Xã-hội (S. F. I. O.)

CHI nhánh đảng Xã-hội Bắc-kỳ có lẽ là một đảng chính trị chính thức độc nhất ở xứ này. Nó lại là một đảng rất đầy đủ nữa vì có cả các thứ đảng viên. Hiện giờ, về phe người Nam, đảng ấy có các nhà viết báo : Dương Mậu Ngọc, Phan triển Chúc, Nguyễn văn Luận, Đinh hiền Giao ; các nhà doanh nghiệp, Phạm Tả, Nguyễn đình Tiếp, Vũ văn An v.v..

Còn nhiều người khác cũng muốn xin vào đảng, nhưng đều đặn kén chọn đảng viên một cách quá thận trọng đến không được vào.

N. L.

CẦU Ồ

Tim [việc làm

— Đứng tuổi, hạnh kiểm tốt đã làm qua nhà buôn tây, nay muốn tìm việc làm hoặc thư ký hay bán hàng. Lương thể nào cũng được (nhất là đi ra cảng hay). Hồi 43 Rue des Chapeaux Hanoi.

Cần người làm

— Cần một thầy gáo đứng tuổi, hạnh kiểm tốt, dạy được Cours supérieur.

Viết thư hồi ông đốc Thìn, Phát-diệm (Ninh-binh).

— Cần ngay 4 hoặc 5 người trẻ tuổi anh lợi, bạo rạn, thật thà để bán hàng trên tàu điện. Hoa hồng rất hậu, điều kiện dễ dãi. Hồi : Kháng kiên được phòng, 94 hàng Bưởi, Hanoi.

ĐÔNG-DƯƠNG Y-VIÊN

Có y-sĩ chuyên môn chữa mắt, rất biểu nghiệm và mau khỏi.

Chữa khoán **LÔNG CẶM** theo khoa riêng, không phải nhờ hay cắt, chỉ tra thuốc và đắp thuốc trong ít ngày, mi sẽ mọc đều trở ra. Tránh được đau nhức, và giữ được vẻ đẹp của đôi mắt, sau khi khỏi bệnh không có sẹo vết. Đã có nhiều bệnh nhân ở Hanoi và các tỉnh gửi giấy về khen tặng và cảm ơn. Có nhận chữa khoán, các bệnh đau mắt có màng, mông, hay nháy quạt và sẽ có thuốc đánh mông, không phải mổ, cắt.

ĐÔNG-DƯƠNG Y-V IÊN

32, Rue de la Citadelle — Hanoi

phải đợi nửa nước gọi thầu này vào sổ sách này, rồi trao trâu bò cho tỉnh, lĩnh trao cho huyện, huyện trao cho tổng, tổng trao cho làng .. nghĩa là một vài tháng nữa. Bây giờ thì háng cứ nhìn đói đi.

HỌ nhìn đói đã lâu. Riêng hạt Lang Tài, từ tết đến giờ, có tới 160 người chết đói. Còn bao nhiêu người ngắc ngoải, sống cầm hơi, ai có đến nơi mới rõ tình cảnh khốn khổ đến cực điểm của họ. Huyện Võ Giàng, Quế Dương (Bắc-ninh) và huyện Yên Dưng (Bắc-giang) còn đói hơn nữa. Mùa sắp tới có nơi mất hết, có nơi mất quá nửa, vì trời ít mưa quá. Họ không còn gì để ăn nữa. Trong nhà có bao



nhieu đồ thờ, cầm bán hết rồi, mà đi ăn xin thì ở trong hạt, ai cũng đói như họ cả; ở là-nội thì bị cảnh sát bắt giải về nguyên quán! Vậy họ làm thế nào mà sống được? Những củ chuối, bẹ khoai, của cây đào lên ăn hết rồi, chẳng nhẽ ăn lá tre. Nếu ăn lá tre mà sống được thì họ cũng không từ. Nhưng không ăn được, nên họ đành nhìn đói, và chết đói trong lũy tre xanh. Tiếng « kêu cứu » của họ lạng lẽ và thể thâm, cần phải có người nghe thấy. Cần phải tổ chức lại công cuộc cứu tế một cách chắc chắn và hoàn hảo, cần phải có một cơ quan riêng coi sóc về việc ấy, có quyền lực, có trách nhiệm hẳn hoi; cần phải thu thập tiền giúp của các nhà hảo tâm, của dân Pháp, của chính phủ Pháp và chính phủ các nước khác một cách mau chóng; cần phải liên lạc những phương pháp xác đáng để cứu giúp nạn dân được sống qua ngày đợi những buổi đầy đủ hơn. Tôi nhắc lại tiếng « kêu cứu » của

DIỀM VIỆC

Tại sao ?

Hỏi cái tin đăng ở báo hàng ngày vừa rồi khiến cho ta đáng ngẫm nghĩ. Một tin về đứa bé bị mẹ con thặng Các giết rồi vứt xác xuống một cái ao. Người chủ ao tìm được cái xác, nhưng sự liên lụy đến mình, vội đem vứt cái xác ra ngoài bụi tre.

Một tin về ông được sĩ Phú bị xe ô-tô đè chết ở Hà-dông. Ô tô vừa chệch xong, thì bao nhiêu hành khách bỏ đi đâu mất cả, sự liên lụy (?) đến mình.

Hai việc rất thường, nhưng khiến ta phải băn khoăn. Tại sao thế nhỉ? Tại sao người chủ ao và các người hành khách kia, không làm nên tội lỗi gì, lại sự liên lụy đến mình, mà quên cái bổn phận là phải đi trình, phải làm chứng cho rõ thực hư?

Bổ ngoài cái tính không muốn dính dáng đến việc người của dân ta, hai sự xảy ra đó, chừng rõ một cái tính bình khó chịu trong xã hội ta: người vô tội cũng không dám chắc mình vô tội, vì đã trông thấy nhiều sự bất công và oan uổng. Chắc đâu mình không bị liên lụy? Mà đâu cho không bị liên lụy nữa. Thì đến cửa công, cũng bị nhiều điều hạch sách, phiền nhiễu lời thối, khiến vừa mất thì giờ lại vừa mất tiền!

Cũng bởi thế, nên ở nhà quê, người bị cướp chỉ dám khai là mất trộm, người mất trộm thì không dám khai gì cả. Cũng bởi thế, nên trong việc ông Phú bị chết trên kia, tang gia phải đăng báo khẩn khoản nhờ các người hành khách đi chuyển ô tô ấy, và chỉ có một người lái là làm đủ bổn phận mình khi đưa khai tương tận ở số Cầm.

Mà cái tính không muốn dính dáng đến việc người tôi nói trên kia, cái tính ấy của dân ta cũng chỉ là kết quả của một sự đã kinh nghiệm thiệt thòi mà thôi.

Một bức thư

Chúng tôi rất vui lòng đấng dưới đây bức thư của ông Hoàng Đạo-Thủy, Ủy viên hướng đạo Bắc-kỳ, về việc phát chẩn ở Bạch-Mai hôm nọ, mà chúng tôi đã nói đến trong mục này.

Lời lẽ của ông Thủy thật xứng đáng với tinh thần của một người Hướng-đạo, và chắc ông, cũng như chúng tôi, đều ao ước rằng những việc không may đó sẽ không xảy ra sau này nữa.

Hà-nội ngày 3 Mai 1938

Kính thư ông chủ bút báo Ngày Nay Hà-nội

Thưa ngài.

Trong quý báo kỳ ra vừa rồi, về mục «diềm việc» có nói đến ngày phát chẩn ở Bạch-mai. Việc ấy tôi xin thưa ngài rõ. Hội Tế Bần không phải nhận trách nhiệm gì về việc này.

Nguyên là một bà hội viên hội Tế Sinh, ân danh, nhờ hội ấy phát hộ. Hội giao cho tôi lo liệu.

Tôi đã biết năm ngoài có mấy ngàn mà cũng đến hai vạn người, nên cũng lo lắng. Vừa nhờ dẫn giữ trật tự ở ngoài phố, vừa nhớ đến một trăm bốn mươi anh em làm việc trong chợ. Không ngờ trời bất thình lình trở rét rồi mưa to, khiến gần vạn người xô lại. Phần nhiều người đói không biết nguy hiểm là gì nữa, nên ò lại xô vào các cửa dữa dữa. Dù lính và anh em bị đẩy sáo cũng cố cản làn sóng người ra. Nhưng một người ngã là tai nạn không sao tránh được nữa.

Còn như đứa bé lạc là do một anh kéo được ở trong đám đông ra, đưa đó một chỗ. Ngay lúc phát chưa xong đã trở được cho người mẹ rồi. Mấy người bị sếp phần nhiều là đói là nên đã khỏi cả.

Tuy tôi không dám cầu thả, nhưng đã không tránh được tai nạn là có lỗi rồi. Lỗi to ấy mình tôi là người thu xếp việc xin chịu cả.

Nhưng xin ngài nói rõ cho rằng: việc xảy ra như vậy là do ở sự vụng về của một mình tôi thôi. Xin các nhà từ thiện đứng vì cái vụng về của một người mà ngại. Xin các ngài cứ mở lòng phúc đức cho, vì lúc này là lúc giáp hạt, chính là dân ta chết vì đói nhiều lắm.

Nay kính thư

Hoàng Đạo Thủy

53 phố Cao-Bắc-Minh Hà-nội

T. L.

NGÀY IER MAI

NGÀY kỷ niệm lao động Ier Mai vừa rồi ở Hà-nội, đã cử hành một cách long trọng và trang nghiêm trong khu hội chợ, dưới quyền xếp đặt của ban tổ chức chi nhánh đảng xã hội Quốc tế Pháp (S.F.I.O.) hợp tác với nhóm Tin Tức và đại biểu các giới khác.

Lần này là lần đầu ở Đông-dương mà hơn hai vạn người hội họp cùng nhau trong sự chào đón và trật tự. Quả chúng chỉ là một sức mạnh khi nào có xếp đặt chặt chẽ. Cuộc biểu tình hôm Ier Mai cho chúng ta nhiều hy vọng về sự liên lạc của các giới lao động và trí thức trong nước, sự thành lập một lực lượng mạnh mẽ để phấn đấu.

Ta phải trông, buổi chiều hôm ấy, hai vạn năm tay cùng giờ lên chào bãi Marseille se và bài ca quốc tế, trước 24 lá cờ đỏ của các giới cùng rủ bay trong gió. Có một cái gì rất cảm động, rất thiêng liêng trong sự đoàn kết đó, của hai vạn người thấy cái sức hợp quần của mình là mạnh, dù là một thứ khi giới để giải thoát mình ra ngoài những sự bất công.

Nhưng sự hợp tác chặt chẽ ấy làm cho chúng ta vui mừng bao nhiêu, thì chúng ta lại ngạc nhiên thấy nhiều khi thấy ở cuộc biểu tình ấy những người mà xưa nay,



— Thế nào là trông đánh xuôi kèn thổi ngược hờ ba ?

— Là kèn thổi xuôi thì trông đánh ngược chừ còn sáo nữa mà hời mái.

từ hành vi đến tư tưởng, đều không cho ta thấy một chút gì là sự quan tâm và chăm chút đến quyền lợi của người lao động cả. Chúng ta quen thấy những người đó ở những chỗ khác, những quyền lợi khác. Sự ấy nói rồi, chúng ta phải nhận rằng cuộc biểu tình đẹp đẻ nhất từ trước tới nay, và bây giờ mới có T. L.

BAN KỊCH « TINH-HOÀ »

TỐI thứ bảy 30 Avril, ở nhà hát Tây, ban kịch Tinh-Hoa đã diễn 5 vở kịch một hồi của Đoàn-phủ-Từ.

Thật là một buổi diễn kịch rất hay, vì ý nghĩa nhẹ nhàng của vở kịch, vì cách đóng diễn đi của các tài tử, một buổi diễn kịch làm cho chúng ta vui vẻ quên những kịch «econsen,thắng nhỏ» mà người ta vẫn cho khán giả xem từ trước tới nay.

Tôi không nói đến những bản kịch của ông Đoàn Phú Tứ, mà các bạn đọc đã được thưởng thức cái văn trong trẻo, cái duyên sâu sắc và kín đáo. Những bản kịch như thế rất khó đóng, bởi cách diễn phải tinh tế và ý nhị; một vẻ mặt, một dáng điệu cần phải đúng chỗ và không thừa. Ta phải nhận rằng về toàn thể, các tài tử tối đ. ấy, đã vượt qua những sự khó khăn đó một cách đáng khen.

Bài trí do hai nhà họa sĩ, vừa giản dị, vừa gợi ý một cách mạnh mẽ, dung dị gây lên một cái không khí trẻ tươi và trong sáng. Thật chúng ta thấy ở xa những cách bài trí lối lạng trên các sân khấu mà một người ta sống trong một cái buồng tối, lại ngồi lên một chiếc ghế tây.

Về phần âm nhạc, những bản đàn mới của nhà nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, se sẽ tự xa đưa lại, nâng đỡ và dịu dặt các bản kịch và đem theo vào cái vang động rộng rãi của tiếng đàn.

Nhưng cũng chúng có thường thức tất cả những cái tinh vi mới mẻ ấy không? Tối diễn ấy, khán giả cũng khá đông, và tôi thấy đa số tay về những lúc khởi hải, hay những chỗ lãng mạn, hơn là tạo thường những câu ý nhị.

Nhưng chúng ta chắc rằng sự cố sức của ban kịch «Tinh Hoa» rồi sẽ được hoan nghênh và khuyến khích hơn thế nữa. T. L.

A qui mes lèvres . . . ?

s'écriait hier, dans une parfumerie, une jeune et jolie enthousiaste qui voulait essayer si le rouge «GUITARE» est réellement tenace et sans traces. Elle fut rapidement convaincue. Comme elle, vous serez persuadée vous aussi, dès le premier essai. Il existe en 8 nuances nouvelles, toutes lumineuses et transparentes. Tube d'essai pour un mois : Op.30. En vente partout, le tube : 2p.50 et 1p.20.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL
59, Rue du Chanvre — HANOI



Hôn nhân, tình duyên, của cải, sự nghiệp, và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chi cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bản, không tiếp khách tại nhà



TRUYỆN NGÂN của KHÁI-HƯNG

NGÀY nay người ta đi chùa Hương hoặc vì lòng tò mò muốn thăm một nơi mà trừ mình ra ai ai cũng biết, hoặc vì cái thú được nhập bọn với một đoàn du lịch trong đó có một vài thiếu nữ xinh tươi.

Nhưng đối với tôi thì chùa Hương mãi mãi là một cảnh bồng lai huyền ảo, một vùng trong tưởng tượng để dành của tuổi thơ, và âm thầm trong đêm trăng, trên sông Đáy, lẫn với những kỷ niệm tươi đẹp của cái tuổi gần hai mươi.

Đã nhiều lần vui đùa anh em tôi trở lại chùa xưa. Những đám người hội hám, ồn ào, những tiếng cười đùa thô lỗ, cái thực vì vì ấy vẫn không xóa nhòa được cảnh thần tiên đã in sâu vào tâm hồn tôi cùng với những cảm giác lạ lùng, cùng với những cảm tưởng không bao giờ thay đổi.

Năm tôi chín tuổi, vì cụ cử thầy học của anh em chúng tôi nghỉ về nhà dưỡng lão, nên cha tôi bảo một người anh họ chúng tôi dạy tạm, anh khóa Ngoại, vừa hồng thi trường Nam lần thứ ba và lần cuối cùng, vì người ta bắt đầu xen vào các kỳ thi những bài « O tròn, A méo, » và những phép tính « trẻ con » mà anh khinh không thèm học. Năm ấy, trong khi ở nhà, ông thần sinh của anh ném hết các pho Bắc sử và Tứ thư, Ngũ kinh vào vại nước, để rồi lại giải ra nĩa mà hong, thì anh khóa đến Hương-tích chôn vùi cái hận trường ốc và ngậm sơn vịnh nguyệt với các nhà sư ẩn dật trong chùa.

Mãi ba tháng sau, anh mới trở về, lòng chán nản, trí thành thoi, và đem những cảnh thần tiên thuật lại cho chúng tôi nghe, thuật bằng những lời văn dầy thơ mộng, khiến óc non nớt của tôi tưởng tượng chùa Hương ra một nơi xa xăm, mờ mịt, mà chỉ những người mạo hiểm như anh khóa Ngoại mới tới được.

Lại thêm chiều chiều anh kể cho chúng tôi nghe những truyện Liễu Trai, những truyện xảy ra

trong những cảnh thực thực hư hư với những nhân vật khác hẳn bọn người thường sống chung quanh tôi. Bởi vậy, tôi yên trí rằng chùa Hương chỉ là một cảnh Liễu Trai, trong đó người và tiên và vật chung sống trong sự hòa hợp thân thiết, và anh khóa Ngoại li si ít nói chỉ là cái anh đồ gan góc lạ lùng lạc vào nơi núi sâu, rừng rậm một

điện tín từ Phủ-lý gửi tới : « Về ngay đi chùa Hương ».

Và tôi về ngay.
Em tôi và hai người bạn, anh Ruật và anh Đạt ra đón tôi ở ga và đưa tôi thẳng xuống thuyền.
Cái đêm mười tư tháng ba An-nam ấy ngày nay chỉ còn để lại trong tâm hồn tôi một cảm giác mơ hồ mà tôi nhớ tới như nhớ một giấc mộng thoáng qua. Nhưng



đêm trăng sáng, rồi ở đó với hây tiên nhảy múa, hát xướng nó đùa, cái anh chàng bắt chuyện tiếng yêng đê báo các nàng tiên : « Chàng ta say rồi, đưa chàng ta về thôi ! »

« ... Thế rồi các nàng liền cười thét lên, đứng chông lên vai nhau làm một cây người cao ngất trời xanh. Cây người đồ xuống thành một con đường quang đặng. Anh đồ theo con đường ấy về được đến nhà. Hôm sau, anh ta muốn trở lại thăm chốn cũ thì con đường không còn nữa, chỉ thấy cỏ lau mọc đầy... »

Đối với tôi, chốn ấy chỉ là chùa Hương, mà anh khóa Ngoại đã rời bỏ để về dạy anh em chúng tôi học. Và tôi thương tiếc nghĩ thầm : « Bây giờ còn trở lại đó sao được nữa, con đường đi đã biến mất rồi ! »

Bao năm mơ ước cảnh chùa Hương.

Một hôm — năm ấy tôi mười tám — một hôm bắt đầu nghĩ về Phục Sinh, hồng tôi nhận được

không bao giờ tôi cảm thấy liên lạc nhịp nhàng với nhau bằng cái đêm trăng trên sông Đáy.

Anh Đạt, một tài tử, có đem theo ống tiêu mà anh sở trường. Đêm khuya, trăng ngả về tây, lượn chung quanh thuyền trên con sông khuất khuỷu, khi ở đằng núi, khi ở đằng lái, khi ở bên tả, khi sang bên hữu, như múa khúc nghệ thường theo nhịp tiếng trúc véo von, giải lụa vàng thướt tha bay trong sương, dịu dàng lướt trên mặt nước. Tiếng bông cất cao tận đỉnh trời xanh. Tiếng trầm rơi trên làn sóng, tan trong nhịp chèo. Kìa nhà âm nhạc ngừng thổi, tiếng ngân như còn kéo dài trong sự yên lặng của ban đêm, lưa luyến với luồng ánh trăng cảm động chạy theo sau thuyền.

Cả cái đêm trong sáng chung đúc lại chỉ còn có cái cảm giác thần tiên ấy : cái đẹp đã như kết tinh trong tư tưởng, và không bao giờ phai nhạt trong trí nhớ. Ngoài ra mọi vật, mọi ý, mọi sự đều mờ dần cho đến khi biến đi không còn vết tích.

Trong giấc ngủ, tiếng tiêu vẫn réo rắt... Cảnh sáng trăng vẫn huyền ảo... Một tia ánh thái dương lọt qua khe mũi thuyền. Tôi tung chăn ngồi dậy. Tiếng ồn ào chung quanh...

Bến Đục !

Từ đó vào tới chùa ngài, cái suối nước phẳng lặng đưa chiếc tam bản mỏng mảnh của chúng tôi cùng với hàng chèo chiếc tam bản đầy khách lễ chùa lượn quanh

giấc mộng ấy ngày nay vẫn còn thoáng qua trong ký ức tôi, mỗi khi tôi ngắm cảnh sông trăng, nghe tiếng tiêu lạnh lạnh buổi chiều tàn, hay ngâm thăm mấy câu thơ « Tỷ bà » của cổ nhân :

*Tiếng lý nghệ văng trên sông,
Chủ khuấy khỏa lại, khách dùng
dàng xuôi...*

*Thuyền mẫu lá đông, tay lạng ngắt
Một bóng trăng trong vạt lòng sông*

Trăng, nước và âm thanh, nhan nhản có trong thơ Tàu,

Bệnh viện và nhà hộ sinh

BÁC SĨ VŨ NGỌC HUỲNH

72, 74, 76 Góc đường A. Sênès và Jacquin (sau nhà Rượu)

Chữa các bệnh

Chiếu điện (Rayon X)

Chữa bệnh bằng điện (Diathermie, U. V.)

Giày nói số 622

HANOI

các quả núi nhỏ và xinh như những non bộ bày trong bể cạn.

Những cảnh ấy, tôi mới được trông thấy lần đầu nhưng tôi không lấy làm lạ mắt: Hình như tôi đã gặp ở một xứ quen thuộc nào đó, hình như trong một đời tiền sinh, tôi đã sống trong rừng núi, bên sườn non kia. Thì ra những cảnh Liễu trai đã quá sâu xa in hẳn vào tâm não tôi, vào trí tưởng tượng của tôi, và đã từ lâu biến thành sự thực.

Một sự ngẫu nhiên: câu chuyện xảy ra cho chúng tôi cũng có vẻ « Liễu trai » lắm:

Thấy những thuyền đưa khách vào chùa, thuyền nào cũng xếp chặt nịch, và như chỉ chực chim. Chúng tôi đành thuê riêng một chiếc. Như thế, có lẽ chúng tôi không được hưởng cái thú chen vai thích cảnh với khách thập phương bên phải đẹp, nhưng chắc chắn sẽ tránh được cái nạn ưỡng nước xuôi chèo trong sạch gì.

Thuyền chúng tôi sắp đi, bỗng một nhà sư, khăn gói nài vãi vai, hốt hơ bốt hải nhảy vọt xuống, khiến chiếc tam bản chèo chênh vênh và anh Ruột đứng ở đằng mũi suốt ngã. Chúng tôi lễ phép nói với nhà tu hành rằng chiếc thuyền chúng tôi đã thuê riêng, rằng giá chỉ có một mình sư ông thì chúng tôi cũng không dám tiếc, nhưng chúng tôi đã trót từ chối nhiều người, vậy xin mời sư ông lên bờ cho. Chúng tôi tưởng nhà sư điếc vì chúng tôi nhắc đi nhắc lại câu nói, người ấy vẫn nghiêm nhiên yên lặng ngồi nhìn trời. Mãi sau, chúng tôi mới nghe thấy một câu trả lời, một câu trả lời vẫn rất, nhưng rất xược, vigigong nói cũng có, nhưng nhất vì cái mỉm cười:

— Cửa từ bị không hẹp một ai.

Tôi, thì tôi chỉ nhận thấy sự bí mật, nhất tôi lại đã ngắm cái gương mặt sáng tươi, cái cặp mắt nhanh và sắc, cái miệng cười rất có duyên của con người kỳ dị.

Anh Ruột, tình nóng như lửa, sức khỏe như báo, tiến đến trước mặt nhà sư, sừng sộ:

— Nói từ lễ không nghe, có muốn xuống suối không ?!

Và anh toan ôm lấy người kia. Tôi lo lắng ngắm tâm thần nở nang đều đặn của sư ông, và tôi mơ màng nghĩ đến những miếng võ bí hiểm, những phép thuật kỳ quái của các nhà đạo sĩ thời xưa. Vì thế, tôi vội vàng đến can:



— Thôi anh ạ, cứ để sư ông đi với chúng ta cho vui.

Anh Ruột quay lại, gắt:

— Nhưng mọi người khác cũng kéo xuống bây giờ đây này!

Tôi không đáp, giục có lái ấy mau thuyền ra xa.

Một lát. Chúng tôi đã hầu quên người khách lạ và đương cùng nhau ngắm những hòn núi chon von, hay vui vẻ « nam vô » để chào những cô thiếu nữ trên những chiếc thuyền nặng trĩu, bấp bênh như sắp đắm. Bỗng có tiếng ai sang sáng như tiếng chuông vàng sang sáng, nhịp nhàng trầm bổng như điệu hát nhịp nhàng của một cô đàn ca. Chúng tôi kinh ngạc quay nhìn về phía lái: nhà sư của chúng tôi đương tâm niệm, mắt ngược nhìn trời, hai bàn tay chắp ngực mà cất tiếng đọc kinh: thực hoàn toàn là lòng tin ngưỡng, một bức tranh đức Phật biệch thắm.

Và chúng tôi hỏi hận. Người hội hận nhất là anh Ruột. Anh buồn rầu ngắm nhà sư và tôi đoán anh đương băn khoăn chờ dịp để xin lái « người thánh đức ». Nhưng từ lúc ấy cho tới bến chùa ngoài, không một giây, người tu hành ngừng lời tụng niệm; tiếng mỗi lúc một cao hơn, một thiết tha, nồng nàn hơn.

Thuyền tôi bến, sư ông mắt lim dim, đứng dậy kinh cần ngẩng

đầu chào chúng tôi: « Nam vô a di đà phật ! » Anh Ruột vội đáp lễ:

— A di đà phật ! Xin sư ông tha thứ cho đệ tử cái tội đã dâm xúc phạm tới sư ông !

Sư ông sấn lòng tha thứ và hứa sẽ đưa chúng tôi vào bãi yết

đơn ào như trong một ngày phiến chợ. Tiếng mõ đều đều một đíp. Tiếng niệm phật chim trong huyền não, thỉnh thoảng lại cất cao lên một giọng, rồi lại chìm vào trong huyền não.

Không khí ngạt ngào và nồng nực khó thở. Những cây sấp lớn chiếu một thứ ánh sáng lơ mơ và rung động trong làn khói hương bay. Trên nền chùa, thiện nam tín nữ nằm xếp dãy từng lớp, có khi gối đầu, gác chân lên ngực lên đùi nhau mà ngủ, lòng có lẽ vẫn thanh khiết, trí có lẽ vẫn quang minh. Bọn họ không còn là trai là gái nữa, chỉ còn là những con người sùng tín mà thôi.

Quá nửa đêm, xuống phòng quan cư, và không thấy sư ông, chúng tôi chắc rằng nhà tu hành đi dự lễ bách bát.

Ánh trăng tà chiếu chệch ngoài hiên như có chiều quyến rũ... Chúng tôi liền cùng nhau lên núi... Tiếng ồn ào một lúc một xa, một nhỏ. Lâu dần chỉ còn như tiếng vo ve của đàn ruồi nhặng...

Bỗng nghe rầm rập nhiều người chạy ở dưới chân núi. Chúng tôi quay xuống xem... Một cái bóng đen vụt qua rồi lần vào trong đài lau cao và rậm. Anh Đạt toan đuổi theo, nhưng chúng tôi giữ lại, sợ người kia có khi giữ. Riêng tôi, tôi vợ vẫn tưởng tôi những truyện Liễu trai của tôi, và tôi lần ngẩn đờng nhìn hàng bóng lau lấp loáng trong trăng.

Sau hội ra thì không những chẳng có gì đáng để chúng tôi tức bực, mà đó lại là một câu chuyện làm chúng tôi tức cười: Một nhà sư... chòng ghẹo một cô gái quê đương ngủ ở dưới mắt từ bi của đức Phật Như-lai. Tôi nghĩ đến nhà sư xinh trai... Nhưng tôi nhận ngay thấy sự sai lầm của tôi: con người từ bi ấy đương ngồi trong phòng quan cư đun nước để chờ chúng tôi...

Vào khoảng ba giờ sáng, tiếng cưỡi đèn âm ỉ lại đánh thức tôi dậy. Nhà sư nằm bên cạnh tôi đã biến đâu mất.

Tôi rón rén mặc quần áo, leo lên chùa. Người ta thuật lại với tôi

Tại sao báo Bắc-Hà (đổi mới) ra đến số 13 phải đình bản ?

Theo hợp đồng ký với tôi ngày 16-8-1937, ông Bùi đình Tiên đã thuận để tôi xuất bản tờ Bắc-Hà trong một hạn là năm năm, mọi việc về báo đều do tôi trông nom cả, duy ông chỉ giữ lấy chức chủ nhiệm để ký những số báo lưu trữ tại phủ Thống sứ và Tòa-án thối. Theo lệ thường, mới rồi tôi có cho đưa lại ông số 13 báo Bắc-Hà đã in xong để in chữ ký; nhưng lần này, khác với trước, ông đã lấy có rằng trong số báo đó có nhiều bài nói chạm đến Chánh-phủ và quốc dân nên ông không cho phát hành. Vậy xin các bạn mua Bắc-Hà giải hạn vụ lưu đợi trong ít bữa, tôi hết sức thu xếp cho chúng được báo gửi tiếp các bạn xem. Dưới đây là bức thư của ông Bùi-đình-Tiên đã gửi cho tôi nói về số báo 13 ông không chịu ký:

Monsieur Dau

« J'ai lu le N° 13 du Bắc-Hà que vous m'envoyez aujourd'hui. Impossible pour moi de le signer pour le dépôt légal. Je vous ai prévenu et vous continuez à laisser écrire des choses engageant ma responsabilité vis-à-vis de l'Administration et du public. J'ai laissé passer les n° 10, 11 et 12 mais pas davantage. »

Kính cáo
BÙI ĐỨC DẬU — 4, Marché Péjain, Hanoi

Le 2-4-38
Signé: Tiên

rằng một cô gái quê ngủ say quá bị lật trường và bị ai đặt vào... chỗ kín một cái đĩa trên có thấp cây nến.

Nhà sư bị mặt có phải là người chủ động trong hai chuyện nghịch ngợm kia không? Tôi không dám mười phần tin chắc cả mười. Nhưng mà tôi ngỡ vực lấm, nhất chiều hôm ấy, lúc sắp sửa ra thuyền, tôi lại được nghe chủ tiểu hầu trả lời một câu rất đột ngột và nực cười:

— Thưa, trong ba ngài, ngài nào là rề cụ lớn, a?

Tôi ngăn mặt nhìn mọi người, không hiểu. Nhưng anh Ruột hiền, nên chẳng ngần ngại, anh trở tôi đáp liền:

— Đây, ông này là rề cụ lớn.

Rồi ghé tai chúng tôi thì thầm: — Chắc hôm qua lão sư giới thiệu với sư tổ rằng một người trong bọn mình là rề cụ thượng Hà-dông. Chẳng lẽ vô cớ sư tổ lại cho phòng ngủ và cho ăn uống tươm tất thế?

Chúng tôi phá lên cười cùng một dịp, khiến chủ tiểu ngự ngạc trở mặt đứng nhìn.

Ra gần tới đền Trinh, thuyền chúng tôi gặp một chiếc thuyền vào chùa, trong thuyền có tiếng sang sảng tụng kinh. Chúng tôi kinh ngạc nhìn, tìm Ngồi dâng lá, nhà sư xinh trai của chúng tôi đương ôn lại cái việc làm hai hôm trước.

Bí mật quá! Mà « liêu trai » thực!

Nhưng, đã hết đầu! Đêm hôm ấy, trên sông Đáy chúng tôi còn gặp một sự lạ lùng nữa, làm cho cuộc chơi chùa Hương của chúng tôi càng thêm vẻ liêu trai.

Thuyền đương khò nhọc ngược giòng nước, bỗng chúng tôi lưu

ý đến một cái đài ánh sáng từ đầu hiện ra ở phía trước mặt. Tôi gần thì đó là chiếc tàu thủy bị giết cạn. Anh Đại trở lên tàu hỏi đùa:

— Có cô nào đi nhờ thuyền không?

Một tiếng trong trẻo, yếu đuối đáp lại liền:

— Có!

Anh Ruột cười, nói:

— Cho xuống! Bằng lòng cả nhé?

Cố nhiên, chúng tôi bằng lòng. Tức thì thuyền ghé vào mạn tàu để hai thiếu nữ đỡ một bà cụ già bước sang. Phải chăng đó là hai con cáo chín đuôi, hai con hồ tinh trong dãy núi Hương Tích hiện thành hình người để trên ghe khách trên sông? Tôi xin thú thực rằng tôi cũng hơi dờn dợn, nhất khi thấp đèn lên tôi lại nhận thấy hai thiếu nữ đều có một thứ nhan sắc huyền ảo, với hai con mắt láng lơ.

Đêm hôm ấy chúng tôi thức cho tới Phủ-ly để nghe hát, vì một cô hồ tinh, cô em, biết đủ các giọng ca Trung, Nam, Bắc. Anh Đại thổi ống tiêu họa, theo.

Nằm ở khoang trên, bà cụ, bà mẹ hai cô hồ tinh ngủ một giấc ngon lành và bình tĩnh, phó mặc hai con cho chúng tôi bảo hộ. Riêng về phần tôi, thì đêm hôm ấy tôi chỉ có những tỉnh tỉnh trong sạch, sáng tươi...

Truyện Liêu Trai chép rằng hai thiếu nữ yếu và lấy hai người trong bọn chúng tôi.

Nhưng, sự thực lại khác hẳn, sự thực thì hai chị em thiếu phụ là vợ cả và vợ lẽ một người mà chúng tôi đều quen biết.

Sự thực! Nhưng tưởng tượng cũng vẫn là sự thực!

Khái Hưng

HỒ GƯ'OM PHÙ

(Hội Khai Tri Tiến Đức có mở cuộc thi văn chương, trong các môn thi có một bài phú Hồ Gư'om, hạn vận: Hồ đó gư'om đầu. Từ Mở thấy đầu đề hay, cũng hứng bút chơi. Viết chơi thôi, không dự thi và, cố nhiên, không lấy thưởng đâu...)

Nghìn năm văn vật,
Nhất chốn kinh đô.
Tuy nhiều thắng cảnh,
Đâu đẹp bằng Hồ...

Thợ tạo đã tài xếp đất,
Công người càng khéo đắp bồi.
Giữa trần tục xen nơi tiên cảnh,
Trong thị thành nổi đảo san hô.

Sóng biếc làn tàn, lấp lánh vàng gieo ngân nước.
Cây xanh rườm rạp, lơ thơ liễu rủ quanh bờ.
Đền Ngọc-Sơn thấp bút nguy nga, tôn cảnh non Bồng tích mịch,
Cầu Thê-Húc màu son đỏ thắm, chắn làn nước cuốn ló xoáy.
Nào những khi gió nồm háy hây, nào những khi sương lã lả
lờ mờ, xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa một vẻ.
Nào những lúc nắng mới rung rinh, nào những lúc trăng
sôi vàng vắt, sáng, trưa, chiều, tối, bao cảnh nên thơ!

Qua tỉnh Hà đây,
Đạo hồ Kiếm đó,
Ngắm cảnh ngày nay
Nhớ hồi sử cũ:

Diệt vua nguy Quý-Ly,
Gớm tướng Minh Trưng-Phụ,
Giả danh nghĩa hiệp, khôi phục Trần gia.
Giữ ngón gian hùng, đoạt thủ Việt thổ.

Dân lành hạt nhâm triệu rập đem làm kẻ ti nô.
Nước cũ bốn nghìn năm chìm dạt dưới quyền đó họ.
Trên, bọn quan quân tàn bạo, chỉ lo vơ vét, hốt dạ tham ô.
Dưới, dân sưu dịch nặng nề, cam chịu làm than, nhiều bề cực khổ.
Nào xuống bề mô trai lấy ngọc, ai oán vô cùng.
Nào lên rừng tróc tượng sơn tế, căm hờn quá độ!

May sao:

Nhà nông Lê Lợi
Kẻ sĩ Lam Sơn
Thấy dân khôn chốn
Động lòng xót thương.

Quyết tri lớn lao trừ giặc nước
Dựng thần thiêng trao lạng lưỡi gươm.
Hào kiệt ra tay phát cờ cứu quốc

Anh hùng lập nghiệp, khởi nghĩa xung vương.
Trận Tuy-dộng, Vương Thông kinh hồn, mảnh giáp chẳng
còn bon về cố quốc.
Ai Chi-lăng, Liễu Thăng bỏ xác, đầu lâu lán lác tại chốn
sa trường.
Vùng vẫy ngoại mười năm, quét sạch non sông quân Bắc tặc;
Lấy lòng trong vạn thủ, mở mang bờ cõi đất Nam phương.

Ồ!

Nghìn thu đất nước,
Một cuộc bề đầu!
Hồ gư'om vẫn đó
Thân kiếm chìm đâu?

Chỉ thấy tượng đồng cao chót vót,
Đứng trông lên nước vẫn xanh ngầu!

Tòa nhà Khai Tri bên đền, trống bài điểm trải! tom! thái
bờng quá nhỉ!
Vườn cảnh Bôn-be trước mặt, khách phồn hoa nhón nhíp,
vui về xiết bao!

TÚ MỜ



Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỤ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

Làm dân

phong sự của Trọng Lang

II - NGOÀI LỬ TRE

(Tiếp theo)

DÀU chợ, những tiếng cười nổi lên rầm rì. Giữa chợ, những tiếng cười khác to hơn! Rồi những tiếng kêu làng nước thật thanh. Ở hai chỗ, hai người đối, nhưng hãy còn sức khỏe, vừa cướp được một cái bánh chưng, và một nắm xôi.

Như thảng giạt bắp ngô lúc nãy.

Gửi con

Chúng tôi lần vào giữa chợ. Một đám đông đang xúm quanh một mụ hàng bún chả. Mụ âm một đứa bé độ tám, chín tháng. Nét mặt rã rượi, áo, yếm lá toi, mụ luôn mồm nói lảm nhảm:

— Tôi biết làm thế nào bây giờ đây? Thật là chẳng cái vạ nào hơn cái vạ này!

Một tiếng cười bật lên giữa đám đông:

— Tu nhiên không phải để mà được đứa con, sướng chết đi được, lại còn vò!

Một người nói rõ câu chuyện cho chúng tôi nghe.

— Một con me, nghe chưa? Có đứa bé này! Nó không biết dùng làm gì nữa. Nó nghĩ được một mẹo: nó đến gần bà hàng bún này, lay van xin bà ta cho đứa bé bú chực một bữa. Trong khi bà ấy cho bú, mẹ đứa bé chườn mất...

Ông N. hỏi:

— Sao nó không biết đi tìm người hiếm hoi mà cho?

— Con thì ít người hiếm lắm. Chỉ nhiều người hiếm tiền thôi!

Một người ra dáng lâu lĩnh, tự nhiên, bảo chúng tôi:

— Cái nghĩa là: nó đánh phải vút con nó cho bà hàng bún, vì nó không thể vút xuống sông được!

« Ngay xưa kia, lúc chưa « kinh tế » kia, giá có bán thì may ra cũng được đám hào. Giờ thì ai phải vạ mà mua, vì hai ông nghe ra chưa? Hôm nọ, chính ở đây này, có thằng nó bán đứa con tên Lám, vừa bán vừa xin mà cũng chỉ được có hai hào thôi!

Hắn bỗng cười nói như anh

lái lợn:

— Tâm tuổi có hai hào! Thì làm tháng, độ hai xu chứ mấy!

Giá tiền bốn đứa con

Tựa người vào gốc một cây gạo to, tôi lấy gậy hững giờ mắt từ một sông đưa lên. Tôi sắp sửa ngủ gật. Tôi đang... « quên tôi », giữa những tiếng cười, nói ò ò của một đám người náu sống, nhan nhản như suối dơi họ không có việc gì làm cả.

Một tiếng cười thè lên làm cho tôi choáng đậy. Tôi sẽ được mục kích một bi kịch lạng lẽ nhưng cảm động, trong cái vui vẻ quái ác này.

Họ đang xúm quanh nhìn một mụ ăn bánh đúc ngô. Tôi cho là vì mụ ăn khỏe. Mụ không nhìn ai cả, không nhìn gì hết. Mụ không nhai mấy, chỉ nuốt, nuốt có lúc

vừa vừa. Mãi, một, lúc nào thặt dơi, cũng ăn nổi « đĩa » lớn...

Có ta còn nói nữa, nếu họ không cười ò lên. Tôi không cười vì không hiểu. Nhưng, rồi tôi sẽ hiểu, để tiếc mãi rằng... đã hiểu!

Một người đàn ông, thông thạo nói với mụ ăn bánh:

— Nuốt một mình mà nuốt trôi được! Thì cho con mỗi đứa một miếng nào!

Bà lão bán hàng, gạt anh ta đi:

— Rõ rờ đời nhà bác! Có còn là con chị ấy nữa đâu mà ăn với uống! Đã có mẹ mới của chúng nó!

Bà cụ nhìn khách ăn hàng của bà:

— Nhè, bác nhè?

Mụ nọ không trả lời. Trên bộ một quảt queo, soy sưa trong bữa liệc bánh đúc, tôi trông như có một vẻ buồn thoáng qua. Nhưng, mụ đã chớp mắt làm tan mất rồi.

Rồi mụ trả tiền bánh, dùng tay đẩy. Với những cử chỉ của một người yêu con, mụ bước hơn một

— Biết thế tôi lấy thằng lớn, bà lý a. Thằng này bé quá, chả biết rồi nó làm cho tôi được đình chung gì. Hay lại tò vò mà nuôi con rên đây.

Người thứ hai, bà lý, cũng chép miệng:

— Thời thì mình làm việc phúc ý mà. Cứu người phúc đấng hà sa.

Nhưng, bà cũng phàn nàn:

— Thật ra, tôi cũng không thích con bé này lắm. Mẹ! Thằng bé của bà nó còn phúc hậu. Con gái mà điều...

Bà kia bước lại, náng cầm con bé đứng bên bà lý, để xoay mặt nó ra phía mặt trời. Bà ngắm rồi nói:

— Không! Trông nó cũng lành, bà ạ. Bữa ăn, bữa nhìn, nên đối quá, hóa thế đấy!

Bà bỗng kêu lên:

— Ồ, con này, mắt mày lóng cạm bao giờ thế này!

Thế là bà lý dấy nảy lên. Bà nhìn con bé, lắc đầu.

— Thời chết! Nó lóng cạm thật rồi. Rõ khổ cho tôi, thế thì thôi...

Tôi thừa dịp bảo bà:

— Nó đau mắt đấy, cụ ạ. Cụ bảo nó lấy nước muối mà rửa độ vài hôm sẽ khỏi!

Thế là tôi quen bà lý. Và nghe bà nói rõ câu chuyện mà từ lúc này tôi vẫn chưa hiểu ra sao.

— Bỏ chúng nó chết rồi. Nhà nghèo quá, mẹ nó dất chúng nó đi đến đây ăn xin. Xin mãi chẳng ai cho. Đói quá, đành phải rao bán bốn đứa con đi. Mỗi đứa năm xu, ông ạ!

Tôi hỏi:

— Mẹ chúng nó là nhà bà ăn bánh đúc lúc nãy, thưa cụ.

Cả hai bà cũng trả lời tôi:

— Phải rồi, phải rồi! Rõ trông mà khiếp!

— Thế bà ta ở đâu đến.

Bà lý cười:

— Cũng chả biết nữa!

Bà lý sực nghĩ đến con bé, hỏi nó:

— Quê mày ở đâu, tao quên chưa hỏi.

Con bé vẫn nhìn chúng tôi, không chớp. Thấy bà lý hỏi, nó cúi gằm xuống, hai bàn tay xanh xao, gầy guộc, cầm cái giẻ yếm bẩn thỉu, màu nâu xám, mà dặt vào mồm.

Trọng Lang

(Xem tiếp trang 17)



bánh cô lên, như một người đưa.

Một lúc, mụ ngừng cổ, tự nhiên nhìn tôi: có lẽ vì đã nhìn thờ lâu quá. Cái tiếng thè thè lúc này lại cất lên:

— Ăn cái gì mà ăn nhiều thế, hừ. Chả trách nghe chết đi là phải!

Giọng đó của một người còn gái, béo ú, da mặt vàng đến nổi tôi trông như vàng lấy cả sang mặt người bên cạnh. Có ta trảm mới lại, liếc ngang tôi, liếc ngang mụ, rồi òn òn:

— Bây giờ, càng (hãy) ăn « hai đĩa » bé thôi. Còn chiều ăn « đũa

hao vào giẻ yếm, nhét giẻ yếm vào trong cap quần. Không nói, không nhìn lên, mụ thong thả đi xuống dốc để, con đường đã từng đưa biết bao nhiêu người ra lính.

Rồi... trên để chỉ còn tôi, ông N. với một ít người nữa. Nhất là bốn người, kèm bốn đứa trẻ. Hai người trong bốn người này, chào nhau, mỗi người đi một ngã, mỗi người với một đứa bé trạc 13, 14 tuổi.

Tôi để ý đến hai người còn đứng đó, đương cùng ngắm nghĩa, hai đứa trẻ khác, đó 8 và 10 tuổi. Một người bán khoán nói:

"NGÀY NAY" PHÁT CHẦN

VỚI món tiền 120\$00 của anh em du học sinh bên Pháp như N.N. phân phát cho dân bị lụt và góp thêm vào 60\$ của độc giả các nơi đã gửi đến, sáng chủ nhật 1er Mai, 6 anh em trong tòa soạn, đã thân hành mang 190\$ sang làng Thái-tri, huyện Lang-tài, tỉnh Bắc-Ninh, thực hành ý muốn của các nhà từ thiện: đưa tiền tận tay cho các nạn dân.

Trong huyện Lang tài

Ông huyện, một nhà tân học còn trẻ, niềm nở tiếp chúng tôi trong phòng khách riêng. Ông cho chúng tôi biết danh sách dân làng Thái-tri, một làng đáng cấp cứu trước tiên trong huyện. Ông đã phái hai người lính cơ sang Thái-tri giữ trật tự từ hôm trước, và sẽ cho chúng tôi mượn một cái xe để đưa đường.

Trong 15 phút, bằng tiếng Pháp trong trẻo, ông đã phác tả trước chúng tôi cái thảm trạng mà nước sông đã để lại trong huyện, cái tương lai u ám của một đám người đang lâm cho chúng ta nên... rút bớt một bữa ăn hằng ngày đi.

Anh Nguyễn cao Luyện sau khi xem cuộc đấu xảo rục rờ ở Paris về, và được: xem cảnh thôn quê nghèo nàn của dân ta, bên hội ông về công việc cứu-tế của nhà nước tại chỗ này. Ông cho chúng tôi biết rằng: nhà nước đã phát một ít tiền. Nhà nước lại sắp cho từng làng một con trâu, một con bò, ba con lợn. Bên riêng về con trâu, một vật hứa nhiều sức khỏe và nhiều thịt nhất, ông bảo ông đang bàn khoản về cách rút thăm để chọn người mà gửi con vật không lỗ đó.

Tiền chúng tôi ra cửa, ông nhắc lại rằng huyện Lang Tài đã làm cho nhiều người, cho ông, biết cái khổ làm quan.

Giẫm trên đất rắn, khô khan, tro những gạch vụn, nhìn cái huyện hiu quạnh, tôi sẽ phục ông huyện nếu ông vui được giữa đám người, vật, cây cỏ, đã bị trời ghét này.

Phát chần

Trên con đường sọc lộn ruột lộn được, ý chúng tôi là một, về việc trâu, bò, lợn. Con trâu ai không có quyền cầm bán hay tề nhục, số phân nó sẽ ra sao, nếu cuộc rút thăm cho nó « rơi » vào tay một anh cùng đinh, không ruộng, không nhà, không tiền, không có cái ăn? Có lẽ nó sẽ là cái tai vạ thứ hai sau trận lụt. Nó « rơi » vào một anh có ruộng, thì đã đành rồi. Nó sẽ kéo cây, bên cạnh những « người » thay nó, trên những thửa ruộng khác!

Còn mấy con lợn? Thì cứ cho chúng nó nhún dúi, trước khi chúng nó cho người ta được no một vài ngày.

Nếu ở đây, còn có nước vao gạo thì ba con lợn đó đã chẳng đến làm gì!

Làng Thái-tri.

Còn bao nhiêu dư lực, dư uy, làng đem ra đón chúng tôi: ông phó tổng, mấy người tuấn phiến, mấy cái cờ bạc phếch, mấy cái gậy thật dài và hai bánh pháo. Tất cả 6 người phải gắt lên, họ mới cuốn cờ, giấu tù và với với pháo đi.

Phát chần trong đình. Chúng tôi chia việc ra: anh Hoàng Đạo, anh Luyện coi việc soát lại danh sách người làng rồi phát cho mỗi người đại biểu của một gia-dình một cái vé có biên số người của gia-dình đó. Anh Nhất - Linh và tôi đếm và phát tiền. Anh Thạch Lam canh tiền, anh Khái - Hưng chụp ảnh. Mỗi người dân ba hào: một gia-dình đông tới 17 người, lĩnh nhiều nhất là 5\$10, một cái vốn con; gia đình nào ít nhất cũng hai người, thì lĩnh 0\$80, sáu ngày cháo.

Tất cả hơn 50 gia - đình, công được 35\$ xuất. Ông phó tổng mách chúng tôi một gia - đình khổ ai nhất: bố chết đói. Còn mẹ với ba con suýt chết đói. Tôi nhìn một đứa trong ba đứa: da nó đen kịt lại, chảy thũng trên một bộ xương vẹo vọ. Mũi, mắt nó lợt lạt, như mũi, mắt một người sốt rét rừng. Nhưng người nó không hỏi làm, vì trong bao nhiêu lâu rồi, nó đã xa thịt, cá, cơm là những thứ phát sinh ra mùi hôi thối!

Đến cái « tiệc » của ăn mày. Chúng tôi để họ ngồi thành hai dãy ở sân. Mỗi người năm xu, — kể cả những trẻ còn bú. Chúng tôi đã cố đuổi những người không phải là ăn mày.



Đuổi chỗ này, họ ra chỗ khác rồi ngồi lì ra đó.

Cả ông lý trưởng nữa, một người nghèo vào bực nhất, nhai trong làng, cũng nhất định dự vào « tiệc » này, nếu không có người can ông ta.

Anh Hoàng-Đạo vừa phao tiền vừa đếm. Chúng tôi theo sau để tìm những người gian lận.

Tôi để ý đến một cô độ 17, 18 tuổi. Có ta trắng và xanh như rau, có là một người xinh đẹp nếu được ăn, ăn cơm thôi. Có cúi gằm mặt xuống, chia bàn tay

run rẩy một cách ngại ngùng. Cái đôi mắt thẳng cái thẹn một cách mạnh mẽ.

Mọi bàn tay đều thu về, trừ có những bàn tay và những tiếng rên rĩ của lũ ăn mày chuyên nghiệp.

Cho đến lúc lên xe, những bàn tay và tiếng rên này còn theo chúng tôi, qua cả cửa xe.

Ông phó tổng tiễn chúng tôi bằng một câu:

— Suốt từ tết, chỉ ăn cháo, mai sẽ được thấy hột cơm! Các « quan » thật là... và gì gì nữa.

Ở Cẩm-giang

Chúng tôi nghỉ ở Cẩm-giang. Một ông cụ mách cho chúng tôi rõ:

— Họ khổ lắm. Có người trong hai mươi hôm chỉ ăn củ chuối thay cơm, đến lúc tôi biết đến, thì đã quá. Đều que cho cũng không cứu được nữa! Từ hôm tết đến nay, một huyện Lang-tài đã có 160 người chết đói rồi!

Nhờ cụ, chúng tôi biết thêm vài điều nữa:

— Hai hôm trước lúc chúng tôi về, lý trưởng làng Thái-tri chạy đủ mọi nơi, mới mượn được cái áo the dài để tiếp chúng tôi cho từ từ.

Cả làng đi vay mãi mới được hai đồng.

Một đồng dè biển quan, nhờ quan nhận thực cho rằng làng đó đáng cấp cứu hơn hết. Nhưng quan không lấy tiền.

Một đồng mua rượu bia, nước chanh, pháo, để tiếp chúng tôi. Chúng tôi uống, nhưng đã trả tiền, cũng dùng một đồng.

Riêng tôi có cái mong này, sau khi thấy người ta mong nhiều mà vô hiệu rồi: cái đôi sẽ là một bệnh dịch, như dịch tả. Nếu được như thế, thì không ai đói nữa. Sự bệnh « dịch tả » lan ra đến Hanoi, người ta tự nhiên sẽ hy sinh mọi thứ để trừ diệt nó ngay lập tức. Chúng tôi sẽ không thấy những cảnh đáng thương như hôm 1er Mai nữa.

Trọng-Lang

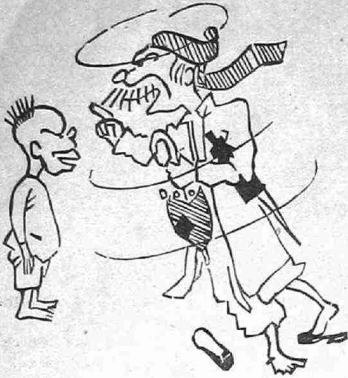
Melle Quy, tốt nghiệp tại Mỹ Viện Paris giúp việc massage, manucure

MUỐN ĐẸP LÀ GÂY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p., 3p. một hộp — Xoa hóa chất này, da không khô bẻ, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, mượt đen. Lưng và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gòn, lông mi dài cong, chứng cá (khô nhân không còn vết thâm, không phát lại) nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp — Tóc mọc, đám má, tàn nhang sạch hẳn, se, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp như) đều giá 2p 3p một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, hải sách 0p50, 1p00 một hộp. Trị da dãn, nước nõm mặt đẹp sáng, đều giá 1p 2p một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại, tươi da, xanh tóc, uống 2p., 3p một hộp. Mẩn ngứa, mẩn da ngứa dầm rất hợp. Díp, dao, kéo, Massessein 20p, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 86p.00. Máy uốn lông mi 0p90. Bất cứ đồ sửa sửa. Ở xa xin gửi lĩnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi trả tiền lại đây. Hội gì xin kèm theo tem để trả lời.

Mỹ Viện **Anny** 26, Hàng Than — Hanoi

L. T. — Thàng
 ranh con mắt dạy
 cứ chạy quanh
 người ta chóng
 cá mắt!



TRÔNG TÌM

BẠN CÓ NGHỊ LỰC KHÔNG?

chần chừ không đi xe như mọi khi nữa. Nhưng hôm nay trời rét. Mặc dù, bạn có cứ đi bộ không?

7—Bạn đương ở trong nhà. Không có việc gì, bạn định đi chơi phiếm. Sự nhớ đến cái thư phải viết. Bạn có để lại hôm sau không?

8—Bạn có chỉ hoãn lại nhiều lần việc gọi một người thư thiếp đến chữa ống dẫn nước trong buồng tắm không? (thay một việc vật gì như thế).

9—Trong vụ nghỉ hè. Bạn định dậy bây giờ sáng để đi chơi một giờ trước khi ăn điếm lăm. Đàng ấy giờ: đồng hồ báo thức, bạn có sẽ âm ừ rồi... ngủ lại không?

10—Tóc dài quá. Bạn nhận thấy cần phải đi hớt ngay. Nhưng có khi nào mãi ba hôm sau bạn mới đi hái không?

TRẢ LỜI — Chỉ hai hay ba « có » là khá đấy. Từ năm đến bảy « có », phải coi chừng! Trên bảy « có » tức bạn là một người không có nghị lực.

D. I.

NHỮNG CUỘC VẬN ĐỘNG MÙA THU

NHỮNG cuộc vận động quốc tế Olympiques năm 1940 sẽ cử hành ở Tokio.

Ủy ban quốc tế vận động Olympique vừa rời họp ở Caïre đã định như thế.

Những cuộc vận động ủy bất đầu từ ngày 21 Septemvơ đến 6 Octobre 1940 là hết.

Thường xưa nay, những cuộc vận động đều tổ chức vào đầu mùa hạ.

Nhưng ủy viên Nhật nói rằng vì những điều kiện về thủy thổ, vậy trường nên lại cuộc vận động 'lời mùa thu thì hơn.

Người ta lo không biết từ nay đến 1940, những điều kiện... về tâm lý và chính trị có thể hợp với những điều kiện về khí hậu không?

(D. I.)

M. dịch

ĂN UỐNG

HOA QUẢ

Cách dùng dứa (Punch au Kirsch)

VÀI quả dứa cắt thật chín, thay phải cầm cái cứng nó, gọt cho hết mắt (dùng khoét) rồi cứ thế mà thái dứa ra từng miếng mỏng. Đoạn sắp dứa vào cái bát bằng sắt, một lượt dứa, một lượt đường, rắc in it. Song, đổ vào một nửa chai sâm banh. Nếu không, dùng vang trắng thay vào cũng được. Dùng lấy năm cốc con rượu Kirsch đỏ, và nếu không sẵn Kirsch, dùng Rham thay cũng được; đoạn lấy que điêm que lửa thắp cho cháy, hắt tắt lửa thì chút sang cái liễn ăn nóng, cả nước lẫn cái.

Men rượu đã cháy hết, các bà, các cô dùng xin đừng ngại, không say đâu.

Sauce aux fraises

MỘT cân dâu tây, chọn quả chín, rửa qua đi, ngắt bỏ cuống, cho vào cối giã đã bày ra, đoạn mức sang cái song chẻ vào một chén tổng nước sôi, và ít miếng vỏ chanh thái nhỏ, cùng ít miếng quế. Lấy một chiếc bánh tây năm xu, thái mỏng bỏ vào song dâu, quạt hỏa lò đun nhỏ lửa chừng hai tiếng đồng hồ, sụp chút vào cái passoire dầy mà lọc. Lọc xong, lại cho vào song, chẻ vào nửa lít rượu vang, và cho đường ngọt, nhạt thế nào tùy thích.

đun sôi lại vài bận nữa thì được.

lúc ăn chế vào vài thìa rượu Kirsch. Thử bánh này ăn kèm bánh bích qui, bánh sữa, bánh tây, v.v...

MÓN ĂN

Trứng

TRỨNG là một món thường các bạn dùng luôn, tuy dễ làm nhưng ít bạn biết làm cho phải lối. Vậy tôi xin hiến mấy cách sau đây ăn là miệng rất ngon và bổ nữa.

1) Trứng trắng — Lấy riêng lòng trắng dùng fourchette đánh cho nổi bọt, đoạn đem chén lẫn với lòng đỏ, hành hoa cùng hạt tiêu, nước mắm. Đợi mỡ ở chảo đã nóng lăn tán thì đổ tất cả vào, lấy dĩa vun cho tròn rồi cuốn lại; mặt chừng ráo là được.

Theo cách này, trứng sẽ nở nhiều và ăn rất bùi.

2) Chả trứng — Thịt lợn nạc băm nhỏ lẫn với hành và mộc nhĩ, mắm muối cho vừa rồi đập trứng vào trộn cho đều.

Khi mỡ đã nóng già, đem trứng lẫn thịt đổ vào, rút bớt lửa, hắt hai mặt vàng cả thì được.

3) Trứng đim — Bỏ nước vào chảo cho ít muối đun sôi, rút bớt lửa, đoạn đập trứng vào luộc, nên có ý đưng cho chín vào lòng đỏ kéo vữa, rồi sẽ vớt trứng đặt vào đĩa, song cho mỡ vào sanh sào hành hoa lẫn hạt tiêu, nước mắm, gừng thái nhỏ. Khi ăn sẽ mức như 15 rộ (lĩa trứng).

1—Bạn có hoãn việc tập môn thể thao thường ngày đến hôm sau, lấy có là một hay không có thì giờ không?

2—Bạn đã định không hút thuốc nữa. Nhưng bạn có một mình trong buồng giũ. Một gói thuốc lá để trên bàn. Bạn có kiên chí được không?

3—Bạn có giữ thói quen ăn nhiều bánh, bữa điếm tám buổi sáng, tuy bạn đã có ý muốn cho gầy bớt đi không?

4—Thầy thuốc đưa mới bắt bạn ăn khem: « Nhất là đừng uống rượu ». Nhưng bạn đã chột hện ước với anh em đến một tiệm cà phê uống rượu. Khi ấy bạn có uống một cốc không?

5—Bạn vốn ít tập thể thao. Sở của bạn ở gần nhà và bạn không muốn dùng xe nữa. Nhưng chiều nay bạn thấy mệt. Bạn có sẽ dùng xe để về không?

6—Tic nhà bạn đến sở làm phải đi mất nửa giờ. Bạn định tic nay chỉ đi

4) Trứng nấu với sữa bò — Lấy độ nửa lít sữa bò nấu với vỏ cam khô hoặc vỏ chanh và gừng đường tây. Đập 6 cái trứng gà ra một cái đĩa. Khi sữa sôi đem rót vào đĩa trứng đó, đoạn đảo lộn lên một lát thì được. Cách nấu với sữa bò này nên làm lỏng một chút mới tốt.

5) Trứng nấu với tiết gà, vịt — Tiết gà, vịt để đông lại rồi cắt ra từng miếng nhỏ lẫn với hành tỏi, lá mùi tây (persil) trứng trộn làm một. Đợi mỡ nóng đổ vào đun cho chín là được. Bỏ tiết trước rồi cho trứng sau cũng tốt.

(Còn nữa)

Bảo Thủy

NGUYỄN XUÂN TÙNG

KIẾN TRÚC SƯ

Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ kiến trúc

và nhận thầu mọi công việc kiến trúc

Tiếp khách: Sáng từ 9h30 đến 11h30 Chiều từ 4h đến 7h

THƯỜNG THỨC

L U ' O ' M L Ā T

Lễ phép ở dưới đất

NẾU là một giáo sư danh tiếng ở trường đại học Harvard, thì những rễ một cây không bao giờ gặp rễ một cây khác. Mà khi rễ những cây cùng loại gặp nhau thì rễ cây non hơn tránh đi để nhường lối cho rễ cây kia...

Giáo sư cho thế không phải là những phép xã giao và sự lễ phép ở dưới đất đâu; nhưng là do chịu ảnh hưởng của một thứ điện hay một sức hấp dẫn. Những rễ đó có thể chứa những thứ điện khác nhau nên gặp nhau tự khắc phải tránh.

Ông đã cố ý làm cho rễ những cây khác giống gặp nhau, nhưng khi hai đầu rễ gần nhau thì một rễ tự khúc quay đi lối khác để nhường chỗ (Robinson)

Lặn sâu xuống đáy biển

GIÁO SƯ Piccard dự định xuống sâu chín nghìn thước dưới đáy biển bằng một cái máy do ông chế ra.

Hiện nay, chức quản quân lặn sâu về hai người Mỹ William Beebes và Otis Barton; hai người này, năm 1934, ở ven biển Bermudes, đã xuống sâu được tới chín trăm thước, ngồi trong cái máy của họ chế ra.

Hai nhà lặn biển ấy đã mất bảy năm dùng mới làm xong cái máy ấy!

Giáo sư Piccard vừa mới bắt đầu những công cuộc thí nghiệm thử nhất.

Liệu công việc của ông có nhanh hơn công việc của Beebes và Otis Barton không? (D. L.) M. dịch

Rửa đầu nhọ nồi rây vào quần áo bằng cách nào?

VỊ tính chất của nhọ nồi rất phiền phức nên dùng một chất không thể tẩy sạch được. Phải làm theo thứ tự sau đây: 1) Sát sà phồng, và rồi rửa sạch, phơi khô; 2) Dùng miếng đá đắp essence *l'écrêatine* sát vào chỗ dàu; 3) Cho một ít *acide oxalique* vào một tấm vải nhỏ, nhúng vào nước ấm rồi sát vào chỗ dàu chưa sạch hết. Sau hết rửa cho sạch.

Trẻ thời bu đưng 13 tháng phải cho ăn như thế nào?

BỒI SÁNG cháo bột với 200 gr. sữa và ba miếng đường.

Buổi trưa một ít thịt thối nhỏ (thịt cừu, thịt gà non, thịt bê non); một ít óc; hay một ít cá.

Cháo rau nghiền ra bột (khoai tây, đậu quả, đậu hạt). Một ít quả tươi hay mứt; hay một quả chín thái nhỏ rắc đường.

Về nước uống, dùng nước đã đun sôi, có vắt một ít nước nho.

Buổi chiều, cháo bột gạo hay bột sắn, hay bánh tây phiết bơ đun với nước sôi (thêm ít sữa và lòng đỏ trứng cồng hay).

Cháo rau nghiền nhỏ (lần này cho rất ít rau tươi); một món ăn nhẹ có đường hay hoa quả.

Trẻ đương tuổi lớn phải cho ăn như thế nào?

TRẺ từ mười hai đến mười lăm tuổi là đương độ lớn. Những y sĩ về hình thể học đã chỉ dẫn rằng chúng phải ăn ít rau bống và có khi hơn người lớn một chút. Chúng phải ăn thịt (hay cá v. v.) ngày hai lần. Phải ăn nhiều sữa, hoa quả và rau sống.

Làm nhựa gắn đồ sứ bằng cách nào?

ĐỒ là thứ si-măng thật tốt, chịu được nước sôi. Cách làm: hòa 37 borax (bản theo) vào *chlorure de zinc*; cho thêm một chút *oxyde de zinc*, ngào nhiên, ta sẽ có một thứ nhựa rất bền và trắng.

(D. L.) M. dịch

Một phi công mười ba tuổi

PHI CÔNG trẻ tuổi nhất thế giới là một phi công Pháp, cậu Georges Lebocher, học trò trường trung học ở Contances mới có 13 tuổi mà đã có bằng cầm máy bay.

Điều lạ nhất là cậu đã không mất hơn 6 giờ 55 phút để gặt bằng cầm lái, trên chiếc máy bay Potez 60, chiếc máy bay thứ nhất của cầm lái. Ông đã tỏ rằng cậu bé xuất sắc ấy có một khướu bay lạ lùng và sau này có thể trở nên một phi công đại tài.

Một điều người ta không ngờ về cái trường hợp ấy là Georges Lebocher, phi công mười ba tuổi, lại không được phép cầm lái một chiếc ở tổ trước khi mười sáu tuổi... (Junior)

Những cái bánh xe khổng lồ

MÃY BAY mỗi ngày người ta đóng một to hơn, nhất là trong những đường vận tải. Máy bay lớn, lại phải bánh xe to.

Ở Anh người ta làm những lớp bánh xe đường kính hai thước rưỡi và bề dày sẽ tới một thước!

Những kích thước ấy, khiến người ta nghĩ tới những bánh xe ở Brobdignac, nước người khổng lồ mà Gulliver đã thăm, và phải cần như thế để bánh xe có thể mang nổi một sức nặng hăm hai tấn của máy bay lúc đổ xuống đất.

Ta hãy tưởng tượng đến những cái sức dữ dội mà hành khách sẽ phải chịu nếu không có những bánh xe kia. (Junior)

Trị giá đời người ta

NGƯỜI TA không còn bị vọng tìm thấy nữ phi công Mỹ có tài là cô Amelia Earhart, mà cô người đã tặng cho cái tên là « cô Lindbergh » vì không những né mặt nàng giống Lindbergh mà nàng cũng can đảm một cách yên lặng như phi công kia.

Thật là cô Earhart đã theo số phận phi công Pháp Mermoz. Bên cả ác nghiệp kia đã báo thù những người vượt qua mình.

Chính phủ Mỹ đã tìm hết phương kế

để cứu nữ phi công. Chính phủ không còn tiếc gì nữa.

Bạn có biết phi tần về những công việc tìm kiếm ấy là bao nhiêu không? Một trăm bốn mươi triệu quan...

Tổng thống Roosevelt nói rằng: « Đó là cô Earhart còn đáng hơn thế nhiều! »

Thật là một lời nói đáng quý... (Junior)

Một hội thực can đảm

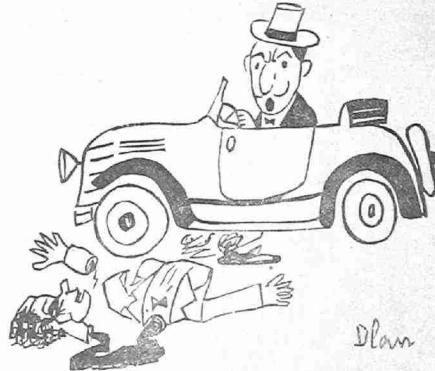
NGƯỜI TA có thể nói rằng trong một các giải quần quàn về kiên nhẫn, hội ấy đã đứng đứng hàng thứ nhất.

Thứ bảy vừa qua, hội đi bằng Anh Broodstone rất vui vẻ. Vì đội bóng của họ vừa mới làm ngừng được một tràng thất bại đã vùi dập hội... từ non hai năm nay!

Không một cuộc nào thắng, chỉ có một cuộc hòa và năm mươi tám cuộc thua trong sáu mươi trận. Ba trăm sáu quả bàn nhân vào gôn mà chỉ trả được có hăm sáu quả.

Tuy thế, những lễ trên không làm họ nản lòng; đội ban Broodstone vẫn chơi rất đều, và tuy thua, vẫn hết sức và bình tĩnh.

Chinh trong sự can đảm ấy, trong sự tâm tận tâm ấy có cái cao quý, và cái đẹp của thể thao. (Junior)



CHỦ Ô-TÔ - Nay ông kia, dẩy đi thôi để làm biên bản, tôi còn đi đường này có việc cần.

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cơ, được đồ da, thẩm thì mạnh khỏe như thường, không lo té-tấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, té-tấp, thể-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím thì, sai gân, bị đẹn, bị ngứa, chảy máu, đứt tay, cầm máu, cầm tử, xoa điều khi hết, kiên hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cơ hỏi ở các nhà Đại-Lý)



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ
Hộp lớn: 150 gr. 4000
Hộp nhỏ: 50 gr. 1700

Phông-tích = CON CHIM
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Laos.

Áo tắm bè...

Ky concours de maillots de bain ở SEPTO NAUTIQUE năm 1937, áo tắm CỰ CHUNG đã chiếm bốn giải nhất, như vậy đủ tỏ ra quần áo dệt của nhà CỰ CHUNG tốt và đẹp không đâu sánh kịp. Xin đòi cho được marquee CECÉ mới là thật hiệu

CỰ CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

Telephone N 623



ÔNG LÃO ĂN MÁY

TRUYỆN NGẮN của NGUYỄN - KHẮC - MÃN

ONG lão ăn máy!
Người ta gọi ông thế vì ông nghèo và không nhà cửa. Thực ra, ông chưa hề chia tay xin ai một đồng bảo đại.

Có lẽ ông chưa ngoài 70 tuổi. Nhưng mưa gió, công việc khó nhọc, sự đói rét đã làm ông già hơn ngày tháng. Lưng ông hơi cong, tóc ông mới bạc độ quá nửa, nhưng đôi mắt híp làm sao, mà chân tay thì khô đét và đen xam. Riêng mắt ông có linh sáng.

Người ta không rõ ông ở đâu lại và đến Phủ-lý từ bao giờ.

Ngày, ông nay đây mai đó. Đêm, ông ngủ trong hiên trường con gái Phủ-lý, trước cửa lớp tư. Sáng nào dậy, ông cũng quét sạch chỗ ông nằm, rồi mới ra đi. Cũng trong hiên ấy, còn ba, bốn người nghèo khổ khác đến ngủ như. Nhưng họ không được cần thận như ông. Sau khi họ mang bị gãy ra khỏi chỗ nằm, người ta thường thấy sót lại nào cơm khô, nào rơm rách, nào rác bần từ nón mé, áo lơi thủng của họ rơi ra. Đã nhiều lần, ông lão trặc máng họ:

— Trường học của người ta, chứ nhà mình đâu mà bày ra như thế!

— Lâm quai gì có nhà, mà nhà mình... một đôi khi họ đáp lại lời ông.

Ông làm thỉnh thờ dai, yên lặng. Nhưng lời ông bao giờ cũng có kết quả. Không phải bọn họ sợ ông — nào ông có quyền gì đâu! — họ chỉ lo người coi trường đuổi họ. Chỗ họ ngủ cao ráo quá, kín gió quá, họ còn tìm được một nơi như thế để qua đêm, nhất là những đêm đông gió buốt thấm vào tận xương tủy. Họ rung mình khi nghĩ đến những bờ hè ướt át của nhiều nhà trong phố; muốn sao được họ, người ta đã nghĩ được một cách rất giản dị và hiệu nghiệm: đổ nước lênh láng ra trước cửa nhà.

Tôi được biết ông lão trong một sáng đông đêm ấm. Ở trường về,

từ đường xa, tôi đã thấy ông ngồi co ro trước cửa nhà tôi. Nghe tiếng gõ giầy tôi đi trên thềm gạch, ông ngừng lên chào, giọng nhỏ và hơi run:

— Bấm ông...
— Tôi không giám.
— Chỗ này nắng, cháu ngồi như ông một lúc cho ấm.
— Được. cụ cứ ngồi.
— Cháu sẽ quét cửa thật, không dám để rác bẩn đâu.
— Thế thì hay lắm.

Rồi ông lại cầm điếu thuốc chĩa rờ tre đang dở dở.

Tôi vào nhà ăn cơm. Ông đi lúc nào, tôi không để ý đến, chắc lúc ấy mặt trời lên cao đã sẽ ánh nắng ra khỏi cửa nhà tôi. Chỗ ông ngồi đan, đồ ai tìm thấy một nút lại, một tờ tre, một sợi mây nhỏ.

Buổi chiều, tôi không thấy ông đến. Ý hẳn ông đi tìm những nơi kín gió và nắng nhiều. Ông chỉ có một chiếc áo dài thắm rách nhiều chỗ. Tôi nghiệp!

Sau buổi ấy là chủ nhật. Giờ học nắng từ sáng sớm. Tay vậy, ngồi trong nhà, tôi mặc áo len còn thấy lạnh.

Lúc ra tựa cửa, tôi đã thấy ông lão đang ngồi đan ở chỗ cũ. Tôi gọi chuyện:

— Cụ dậy sớm nhỉ!
Ông ngừng nhìn:

— Bấm ông! Cháu lại nhờ ông buổi nữa...

— Vâng, nào tôi có thiệt gì!
— Ông xem! hôm qua cháu có dám để bẩn tí nào đâu.

— Có. Tôi biết.
— Cháu nghèo đói thật, nhưng không muốn để ai chê trách mình.

— Cụ nghĩ thế phải lắm. Quê cụ ở đâu?

— Cháu ở Bắc-ninh.

Tôi cảm thấy lòng nao nao. Tôi đi làm xa đã lâu, gặp người cùng tình đã nhiều, nhưng chưa bao giờ tôi thấy lòng tôi xúc động như lúc ấy. Tại ông lạc ở trong tình cảnh đáng thương? Hay ảnh hưởng của gió đông vì vậy? Nào

tôi biết. Lòng tôi có bảo tôi đâu!
Ông vừa rút chấu sợi mây, vừa thùng thảng:

— Cháu xa làng từ khi còn bé. Cháu đã đi ở, kéo xe, làm bếp, bán hàng rong, nhưng không bao giờ được mái ấm. Bây giờ có tuổi, không làm nổi việc nặng nhọc, cháu làm việc nhẹ.

— Đan thế này, mỗi ngày cụ kiểm được bao nhiêu?

— Đám bảy xu, có khi một hai xu.

— Đủ ăn sao được?

— Cháu già rồi, ăn hết mấy. Vả lại, sức chỉ có thế, thì làm thế nào?

— Thế cụ có con không?

— Cháu được một đứa. Hiện nó đang làm phu mỏ ở Uông-bi.

— Hân không gửi tiền về giúp cụ à?

— Lấy của nó làm gì. Để nó ra phải nuôi nó. Nó có cơm ăn việc làm là may cho mình rồi. Xin ông tha lỗi, cháu không nghĩ như người khác: để con ra để như con. Con có thể kiếm đủ nuôi miệng, cháu còn kiếm.

— Thế nhớ khi cụ đau yếu?

— Đã có nhà thương. Chết là cùng. Chẳng nói đâu gì ông, trong họ cháu cũng nhiều người làm nên, nhưng cháu không muốn nhờ. Cháu làm lấy cháu ăn. Khi nào không làm được nữa thì chết, chết đói hay chết rét cũng được.

Tôi đang lấy làm lạ về lời nói của ông thì đường xa có tiếng rên rĩ, náo nức. Tiếng ấy to dần. Đó

là lời kêu xin thê thảm của người mù, già, gầy, đen, không quần áo. Hân lễ qua trước mặt chúng tôi, tay trái trống xuống đất, tay phải cầm mảnh giấy mất cop. Ai thấy hân mà không động lòng thương, tôi chịu là người can đảm.

Thấy tôi cho hân liền, ông lão cũng sờ vào vành quần, lấy ra một đồng bảo đại, ném vào rá người ăn máy. Ông ngắm người bảo tôi:

— Sao thiên hạ làm người khổ thế, ông nhỉ!

Tôi còn biết trả lời ông ra sao. Tôi gọi thằng nhỏ đem rờ rá cũ ra để ông cạp hó.

Ông làm cần thận và đẹp lắm. Những nút mây nhỏ gần sát nhau: đầu nút lùn cõ vào bên trong.

Tôi đưa ông một hộp:

— Giả tiền công cụ.

— Cháu không có xu giả lại.

— Biểu cụ cả đây.

— Ông cho, cháu xin vàng; chứ ông giả tiền công thì đất quá, cháu không dám nhận.

Chách đó hai hôm. Giờ đang ấm bỗng nổi rét. Từ sông Châu, gió lạnh lùa qua phố Khách đến phố Châu-cầu. Là vàng lúc dác rụng. Tầng mây nặng chùng và xám ngắt. Cảnh vật âm u. Lòng tôi buồn man mác.

Cái lạnh như tư trong người đưa ra. Tôi kéo cõ áo tôi lên khỏi gáy, nhưng vẫn run hoát. Hai tay trong túi áo còn thấy buốt. Một

* CON-CHIM *

PHÒNG TÍCH

1 là : Cơm no rượu say với ham tình giục
2 là : An no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì bay ợ (ợ hơi hoặc ợ chầy) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi bõn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi mét, bụng bở chân tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bữa uống Op25 Liều hai bữa uống Op45

VŨ-BÌNH-TAN An tứ kim tiền năm 1926

18 bis. Lachtray **HÀIPHONG**

Đại-ly phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HA 13 hàng Mã (Calore) - HANOI
Đại-ly phát hành khắp Đông-Dương: NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG
Số 110 Đại-ly khắp HANOI và các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ, và CAO-MIÊN, LAOS



nên bị bệnh gọi là
Phòng-Tích

người đi bên cạnh tôi nói nhỏ một mình :

— Tiết kiệm hẳn có khác! Hôm nay rất nhất cá

Hai hôm trước người ấy chạm nhau cầm cặp. Tôi bật cười góp một câu :

— Rét thật ông nhỉ.
— Vâng. Rét thật!

Trước cửa trường, học trò đứng tụ lại khác mọi hôm. Họ bàn nhau to nhỏ :

— Chắc bệnh dịch.
— Thế nào cũng được nghỉ lâu.
— Không khéo họ đốt trường...
— Để thế.

— Anh không thấy những nhà có người chết về bệnh tả đều bị đốt cả ư? Hôm họ người ta chẳng đốt một cái ở trước cửa trường là gì?

— Anh đừng làm! Đây là gianh, nhà tư; đây là trường học bằng gạch của nhà nước

Tôi hỏi họ :
— Cái gì thế?
— Thưa thầy, trong hiện trường dưới có người chết...
— Tự tử?
— Thưa thầy không. Có lẽ bệnh



dịch. Mời thầy xuống xem. Thầy Dung và thầy Đán cũng ở dưới ấy. Tôi hỏi họ, tự nghĩ : «Hay ông lão!...»

Đến nơi, nhìn vào trong hiên, trước cửa lớp tư, tôi thấy một chiếc chiếu cuốn tròn, gở lên. Một trẻ em bảo tôi :

— Thưa thầy, đây. Thầy đừng lại gần, hồi làm!
Ông Đán nói :
— Ông cụ này vẫn ngủ ở đây.

Ông cụ sách sẽ và cần thận lắm, sáng nào dậy cũng quét dọn tinh tươm.

— Hay ông cụ vẫn đàn rô rô?
— Phải đấy. Khái dạo đề! Tuy già yếu, nghe đói, ông cụ vẫn kiểm lấy ăn, không thêm đi xin.
— Ông còn làm phúc cho kẻ nghèo hơn là khác!

Thế là ông lão ăn mày qua đời. Một tiếng coi ở đó. Chúng tôi dần sang hai bên đường. Chiếc xe đen bóng loáng, lịch sự, từ từ tiến đến, ông y sĩ bước xuống vào khám tử thi.

Xem xong, ông báo chúng tôi :
— Người ăn mày chết rét. Các ông cho học trò nghỉ buổi sáng. Chiều có thể học được.

Bà tiếng trống vang. Học trò trường trên vào lớp. Ngoài đường, trước cửa lớp tối, hai người phụ khiêng ông lão xấu số vào nhà thương.

Quả tim tôi như ngừng đập trong giây lát. Tôi thấy lớp học đượm vẻ buồn, bùm trời âm đăm, cây cối sớ sạc, ừ ừ. Một chiếc lá vàng khô rời cành, lặng lẽ rơi xuống đất. Hình ảnh của một đời người qua.

Buổi chiều hôm sau, khi tan học, tôi gặp một thằng bê đồ sáu, bảy tuổi, gầy gò, bần thiêu, không quần, áo cánh nâu rách dài chấm đầu gối. Nó vừa lang thang vừa khóc, vừa dơ tay chùi nước mắt rõ giọt hai bên má. Rồi nó vào hiên trường, ngồi bưng mặt khóc ở chỗ ông lão vừa mất đêm kia.

Tôi ngạc nhiên. Trông nó buồn quá. Chắc nó là con cháu người đã khuất. Tôi vào hỏi :

— Sao mới khóc ở đây?
— Bỏ mẹ tôi chết cả. Tôi đi ăn mày, vẫn được ông cụ ở đây cho ăn cho ngủ. Tôi lạc mặt mấy hôm, bây giờ về không thấy ông cụ đâu nữa...

Nó thôn thức mũi mới nói được một câu. Hai má nó đầm lệ. Tôi muốn bảo nó : «ông cụ chết rồi!» nhưng sự thương cảm làm tôi nghẹn lời.

Nguyễn khắc Mẫn

— Quái, bút máy sao mà mình đề từ này đến giờ không ra chữ?



Ngày Nay Thể Thao

Trần Văn Dương với Suzanne Lenglen

Một buổi tập với cô Suzanne Lenglen. — Sau giải Eblé, khi ra về, tôi có nghĩ với cô muốn đến xem cô tập duyệt một hôm. Cô vui lòng nhận lời ngay và hẹn tôi hai hôm sau lại chơi ở sân Eblé. Khi tới nơi, cô còn đang dạy học trò nhỏ mới tập cầm vợt, từ từ khi sang hàng nhà nghề cô đã mở ra một trường dạy tennis cho trẻ con từ mười hai tuổi trở lên. Thấy tôi nhìn cô có vẻ ngạc nhiên vì cô bận quần dài như đàn ông... cô nói ngay là lối ăn mặc như vậy rất tiện khi lên sân và phụ nữ ở Pháp chưa có ai mặc theo mode đó. Cô gọi học trò của cô vào ngồi nghỉ rồi ra sân duyệt ban với tôi gần một giờ. Cô chơi hay lắm : han di nhanh và mạnh... cô cũng theo học lên lưới đập nhiều trái Smashes thật tài tình. Trước khi ra về, cô rõ hỏi tôi về trình độ môn quần vợt ở Đông-dương. Tôi nói ngay tôi Sài là hy vọng của Đông-dương và là cây vợt số một về hạng tài tử.

Cô trả lời — Phải, tôi có xem báo và nghe nói Văn-Sáu còn trẻ mà chơi hay lắm. Ở bên Đông-dương có hạng nhà nghề không?

— Chúng tôi có ba tay nhà nghề: Chim, Giao và Nừa... vừa đây đã hạ Albert Burke ở Saigon và thua Cochet sát nút...

Tôi biết Albert Burke nhiều lắm. Ở Pháp, anh ta là một cây vợt nhà nghề có tiếng lắm và ít chịu thua ai... Như vậy, thì «Chim, Giao, Nừa» chơi hay lắm. Còn anh chơi tennis

từ bao giờ? và có thầy dạy không?

— Tôi bắt đầu cầm vợt từ năm mười bốn tuổi... Tôi có một người anh hồi đó chơi khá lắm... Tôi thường đi theo xem anh tôi tranh giải... Rồi thỉnh thoảng anh tôi chỉ cho tôi một lối cầm vợt và cách đánh, chứ ở Đông-dương chúng tôi không có thầy dạy.

— Phụ-nữ bên nước anh có ra môn quần vợt không?
— Chúng tôi cũng có làm sân và có-đồng cho phụ-nữ múa vợt, song số người chơi còn ít lắm.

Tôi hỏi tiếp cô :
— Có có nghĩ đến đi biểu diễn một lần ở «châu Á» như Cochet không?

— Đã có nhiều lần tôi tính đi mà còn bận việc nhiều quá, còn phải trông nom cái trường của tôi gần 1.200 học trò. Tôi muốn qua xem Đông - dương lắm, mấy nơi thành cảnh, như đền Đế-thiền Đế-thích, lăng tẩm của các vua chúa ở đất thân-kinh.

— Chúng tôi rất mong một ngày kia được tiếp đón cô ở Đông-dương, và sau khi được xem điệu múa việt của cô... lúc đó chắc phụ nữ Annam sẽ tự nhiên hồ hạo cổ đồng mang vợt ra sân và sẽ yêu môn thể thao tao nhã đó...

Cô nhìn tôi cười, bắt tay chào tôi và hình như đã hiểu ý câu nói của tôi.

Trần Văn Dương
Paris Mars 1938.

Tài bút — Hai năm trước khi tôi bị yếu sức vì bệnh đau dạ dày... tôi phải nghỉ vợt và luôn hai năm (xem tiếp trang 22)

BÉO... GẦY

Bản bít béo quá không thể nào có hình vẻ đẹp được, người nam chóng già, mặc quần áo tán thời rất chường mắt. Muốn nhẹ bớt cân đi các bà hãy dùng thuốc THANH-THÂN-HOÀN P. E. mỗi tháng bớt ít nhất được 5 kilos. THUỐC NỮ VÚ (globales mamillaires) làm cho vú rắn và nở ra, cốt để tôn vẻ đẹp của bộ ngực. Chỉ 10 ngày thấy hiệu nghiệm. Thuốc làm gầy và nở vú trên đây của MỸ-VIÊN TAMINA bán Pháp chế ra. Cam đoan không hại ti vị, mỗi thứ giá 1P00

Bán tại hiệu:

Đào-Lập

71, Phố Hàng Gai, Hanoi

Thnộc Lậu Bảo - An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vội vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miêu, thủy ngân, (đần bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khối nén đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cá đến người Tây nư rời Ta cũng công nhận là không đần bãng. LẬU MỚI MẮC, tiêu tiện tức, buồn, xót, làm mủ nên uống đàng số 14 giá Op60 một ve. — MẮC BÀ LẬU, tiêu tiện đau, không buồn, ít mủ, có người sáng dạy mới có một tý (goulte millitaire) nước tiêu thi đực và làm vẫn (filaments nên uống, đàng số 15 cũng Op60 một ve.

BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué — HANOI



— Mua tiêu đi, cụ. Lý ơi! Tiêu sành, tiêu sứ, tiêu đá, cụ lấy tiêu gì?
— À, tiêu... tiêu thư tán thời, cụ à!

VUI CƯỜI

Của N. C. Chúc

Đồng hồ đúng

B — Anh A ơi, đồng hồ của tôi đúng quá.
A — ? ?

B — Ở hàng Bông tôi nghe tiếng còi báo 12 giờ. Tôi với phóng xe đạp về nhà tôi ở phố Quan Thành xem đồng hồ, vừa vào đến cổng thì đồng hồ của tôi cũng vừa đánh rít tiếng thứ 12. Anh bảo đồng hồ có đúng, có quý không?

Đang trì

Lý Toét đương ngủ bỗng hốt hoảng vùng thức dậy, cầm rọi máy vat Toe tui bụi, mồm kêu: « Vô ý! đánh vỡ cái bình cổ của ông? »

Bà lý chạy vội lên nghe thấy nói thế, liền quát: « Ở kia cái bình của ông vẫn ở trên án kia kia, vỡ đâu, mà đánh con tui bụi thế? »

L. T. thần người — Thôi chết rồi, tôi nằm mê!

Của Bửu Quy

Sử ký

THẦY — Sau hai chị em bà Trưng, còn có người nào đánh đuổi được người Tàu nữa không?
TRÒ — Người Nhật ạ!

Miền thuế thân

Rằm tháng giêng, ở trong đền:

THẦY SỐ — Nay cụ, thế dẫu đưa tôi xem nào?

LÝ TOÉT — Tôi ngoài sáu mươi, được miễn rồi!

Hạt sạn

Thề thào — Người dễ đá!

Việt Báo số 510, trong bài « Giải Yves Châtel »:

... Trong toàn đội có tôi là người chơi cũ ở lère Série (Vinh, Sor, Thọ A) và Huệ, một cầu thủ đã lăn lộn nhiều năm với quả bóng.

Lăn lộn nhiều năm với quả bóng, một ngày kia hẳn cầu thủ Huệ hóa thành một quả bóng thực!

Vấn hủ nút!

Trung Bắc Tân Văn số 6307, trong mục « Mặt trận xã hội »:

Hai giờ chiều ấy, chàng ra sờ cu xin ông chủ bỏ lá đơn từ chức chàng đệ buổi sáng đi. Đồng thời tiếp được bức thư của chàng Sè xin từ chức, nhờ chuyện đệ lên hệ ông chánh nhất

Ài tiếp được bức thư của chàng Sè? Sao lại cứ vừa viết văn vừa ngó gặt thế?

Lời thầy thuốc

Phụ Nữ số 9, trong bài « Nuôi con »:

Nếu sữa mẹ không đủ thì cho ăn thêm sữa bò chứ không bao giờ bỏ hẳn sữa mẹ, một giọt sữa của mẹ cũng nên coi thường.

Thì họ vẫn coi thường. Hà tất phải dạn.

Giữa ?

Cũng số báo ấy, trong bài « Đạp »: Một phần lớn của nhan sắc ăn giữa cặp mắt chong xanh của người đàn bà.

Giữa cặp mắt, thì là cái sống mũi rồi. Vậy sao bài ấy không đề ngay là cái « sống mũi », lại đề là « cặp mắt nhưng »?

Còn mạnh

P. N. số 10, trong bài « Cho con bú »:

Nên giữ gìn đầu vú cho cẩn thận, trước khi cho bú và sau khi cho bú, nên lau bằng miếng bông tẩm alcohol 90% phân pha lẫn glycerine (hai thứ đều nhau).

Alcohol 90% phân hần là thứ cồn chế riêng để lau đầu vú cho độc giả « Phụ Nữ », hay làm « rượu cưa » cho các cô Mường Ninh-bình hôm trước.

Cái cười ghé gớm

Cũng số báo ấy, trong chuyên « Lâm lý »:

Kim Thu nằm lẩn trên giường cười sặc sụa...

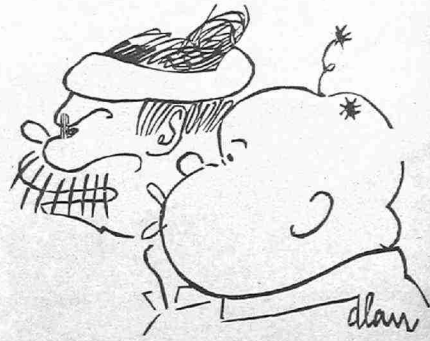
Cười thế, ai đứng gần, không bịt mũi thì hẳn đến phải chết ngọt mát.

HÀN ĐÀI SAN

Bức thư cải chính

Trong mục Hạt đậu đợt kỳ vừa rồi ông lần đầu tiên có mặt trong *Đầu của thang số 1* có chữ kéo (guitare). Nhưng có lẽ ông sơ ý không đọc *Đầu của thang số 2* thì phải? Vì trong số 2 tôi đã có cải chính chữ kéo ra chữ đờn, làm lần là sự thường trong công việc sắp chữ của nhà in. Tuy vậy, tôi cũng xin cảm ơn ông đã chịu khó đọc chuyên dài của tôi không bỏ sót một chữ.

Thao Thao



— May quá may ạ, bài sa mạc sắp đi qua rồi! Từ trên ngọn cây này tao trông đàng xa thấy một nơi rừng rậm um tùm, chắc có nhiều người đồng chủng ở.

CÁCH ĐỀ PHÒNG MÙA VIÊM NHIỆT Ở XỨ NHÀ

Về mùa viêm nhiệt người tránh khỏi được bệnh nhờ lo người đa hoặc phát mầm lị khắp người hay từng quặng một, nhất là thường bức bối, khó chịu, và tiền tiên trùng. Ở Bắc thường. Những người thường có máu như thế mà chưa thấy phát sinh rồi hoặc những người muốn phòng xa sợ mắc những bệnh ấy khi trời thay đổi, kíp nên dùng một vài hộp «Uu Thiên Đại Độc», sắc lấy nước uống, 1 hộp uống được 3 ngày, tự nhiên trong người đổi máu, không sinh ra chứng bệnh gì. Thường uống chỉ dùng độ 2 hộp. Con người nào đã có mìn bệnh thường phát sinh ra, thì dùng tới 4 hộp là cùng. Mỗi hộp giá 1p.00

BỆNH LẬU, GIANG MAI, HẠ CAM — Công cuộc chữa bệnh phong tình không lấy tiền của nhà thuốc Thượng-Đức đủ lo ra cho thiên hạ biết rằng chỉ có thuốc **Lậu, Giang-mai, Hạ-cam Thượng-Đức** mới có công hiệu kỳ tài. Ấy đến phòng riêng chữa bệnh phong tình của nhà thuốc Thượng-Đức (điều thấy hàng trăm nghìn bức thư ca tụng riêng về công hiệu thuốc phong tình bày la liệt tại đó. Nhà thuốc có nhân chữa khoán, giá phải chăng, xem bệnh chỉ dẫn tận trường không lấy tiền. Thuốc bán: Lậu 0p.50, Giang-Mai 1p.00, Hạ-Cam 0p.80. Bức nào cũng thế, nặng 6, 8 ló, nhẹ 2, 3 ló là cùng.

KINH TIỀN TUY TIỀN — Thuốc bổ thần lực truyền từ đời Khang-Hi, bệnh Lêvi Dương hoặc giso-bay chứng xuất tinh dùng điều chứng khỏi. Hiện danh tiếng. Đã vang lừng khắp cõi Á-Đông. Giá 1p.00 một hộp (có hàng hộp lớn 2p.00)

THƯỢNG-ĐỨC

15, Phố Nhà Chung (Mission) Hanoi

ĐẠI-LÝ tại HANOI: Bách-Gia 71, Phố Hàng Nón. HAIPHONG: Văn-Tân 37 Avenue Paul Doumer. HAI DUONG: Quang-Huy 25, Marchai Foch NAMDINH: Việt-Long 28, Rue des Champeaux, và các đại-lý các nơi.

VĂN ĐÀN

Tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả

Báo Tin Văn (les Nouvelles Littéraires) bên Pháp vừa mới đăng một cuộc điều tra trong các nhà văn, về một câu của André Gide « tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả ». (L'oeuvre d'art ne doit rien prouver).

Chúng tôi lược dịch dưới đây cuộc điều tra rất hay đó, để các bạn đọc được biết ý kiến của các nhà văn Pháp có tiếng về vấn đề quan trọng ấy.

Abel Bonnard

— Mười lần, thì chín lần một tác phẩm nghệ thuật làm để tỏ bày, đã có một ý thiên vị, và cái bao quát sự thật của nó thấp kém hay sai lầm. Cái cốt yếu của một tác phẩm là đem đến một lời chứng thực sâu xa. Muốn tìm một bài học, tác giả phải đi sâu vào sự sống.

Nếu những tác phẩm viết nên để giải bày một luận thuyết không có mấy giá trị, thì những tác phẩm mà trong đó tác giả tự đứng vào một thái độ tư vị cũng không có giá trị hơn. Cái gì không sâu xa là không đáng kể.

Georges Duhamel

Tác giả cuốn « Salavin » cho câu nói của Gide là tự nhiên rồi.

— Tác phẩm nghệ thuật không thể tỏ bày được cái gì, và cũng không tỏ bày cái gì. Muốn tỏ bày, muốn có sức tỏ bày, tác phẩm kém giá đi. Chính theo nghĩa ấy mà tôi thường nói chắc rằng một thiên tiểu thuyết đích đáng phải là một thiên tiểu thuyết không có đề. Sự sống làm gì có đề? Tiểu thuyết, tức là sự sống.

— Nhưng, ta nên chú ý. Không có đề, sự sống có một hướng, hay nói như Claudel, có một cái « chiều ». Một tác phẩm nghệ thuật chính đáng, phải ăn nhập vào sự sống, phải không tỏ bày gì cả; nhưng phải theo một con đường, phải đi đến một chỗ nào.

Roland Dorgès

— Cái đó phải tùy từng tác giả, và tùy từng tác phẩm. Montaigne

VĂN CHƯ'ÔNG

đã muốn tỏ bày, Racine cũng thế. Cả Shakespeare nữa. Nhưng có ai nghĩ đến bất Stéphane Mallarmé phải tỏ bày cái gì? Câu của Gide, đúng với người này, thành ra sai với người khác. Tôi kể lại một câu mà tôi viết đã lâu, một câu mà tôi cho là trái hẳn với câu của Gide: « Một người nói sẽ vô ích, nếu không định làm cho cuộc đời được tốt hơn ».

Charles Vildrac

— Câu của Gide? Một sự thực hiển nhiên. Cái tinh cách của một tác phẩm nghệ thuật là không câu lợi lộc gì. Tỏ bày hay giải bày không phải là công việc của nó. Nó chờ nên phụng sự cái gì: chỉ cái sức mạnh của nó là phụng sự lý tưởng.

— Nhưng tác phẩm có luận đề? — Đã sai lầm từ lúc bắt đầu. Sự cao cả của các kịch của Ibsen là ở chỗ là kịch trước đã, chứ không như Brieux chống hạo, định tỏ bày trước đã rồi mới soạn kịch sau. Chỉ cái đẹp là cần, và cái bí quyết của một tác phẩm là cốt cho đẹp đã.

Pierre Mille

— Tôi rất đồng ý với Gide: tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả. Theo ý tôi, một tác phẩm nghệ thuật, như của Balzac, là bức họa một thể giới, một sự thực, hay một phản động của một tinh tinh sâu xa vì một cơ riêng, sự diễn tả cái ghen tuông chẳng hạn.

Nếu tác phẩm nghệ thuật định là một sự chứng minh, hay nâng đỡ một luận thuyết, như những tiểu thuyết sau cùng của P. Bourget, thì chính đã không định là một tác phẩm nghệ thuật. Người đọc, đáng lẽ tưởng mình đứng trước một sự thực trong qua một tinh chất, lại thấy nó xa lìa.

Marcel Achard

— Một tác phẩm sẽ mất cái hay từ khi bắt đầu định bày tỏ. Theo tôi, tác giả là một thầy phụ thủy tập sự, không làm chủ được các nhân vật của mình. Khi mà tác giả định đưa các nhân vật của mình đến sự tỏ bày, là làm cho các nhân vật mất hết về thực.

Và ông thêm: — Tác phẩm nghệ thuật không bao giờ đối với tôi như một bài tinh đồ.

Marcel Chadourne

— Về các tác phẩm sáng tác, như tiểu thuyết chẳng hạn, câu của Gide đúng là một sự thực thường thức. Sáng tạo lại sự sống, không phải hàn cãi, phân tách sự sống, nhưng chính là diễn tả sự sống, cả những cái trái ngược, hỗn độn, phức tạp. Người viết tiểu thuyết cũng như nhà nhạc sĩ: làm người ta theo vì lay cảm, chứ không vì thuyết phục.

— Tiểu thuyết luận đề đã hết thời rồi.

Armand Salacrou

— Tác phẩm nghệ thuật phải tỏ bày cái tài của tác giả!

Drieu la Rochelle

— Đối với tôi, một tác giả không thể nào viết một tác phẩm mà trong đó không có, về ý hay cố ý, một phán đoán xã hội, một quan niệm chính trị. Trong tất cả những tiểu thuyết có giá trị, ta đều thấy một sự phán đoán về xã hội, ta có thể nói một sự thiên vị.

— Vậy ông cho rằng một tác phẩm nghệ thuật xứng đáng với cái tên đó, phải tỏ bày một cái gì?

— Phải, nhưng nên nhớ rằng tác giả không cần tìm cách để tỏ bày. Tuy không định, mà trong những câu viết ra, sẽ có cái quan niệm chính trị của mình. Bản phận nhà văn là phải cố sức để xóa nhòa cái phán đoán ấy đi, bỏ nó ra bên, để nó thành tự nhiên mà biểu lộ.

— Tác phẩm nào cho ta một bức họa xã hội của thời đại đúng nhất là tác phẩm tỏ ra ít chú ý đến thời đại nhất.

Cuộc điều tra nhỏ này đã hết.

Bị cáo nhân là André Gide, vì câu: « Tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả ».

Ban thẩm phán đã quyết định. Bấy người đã đồng ý: chỉ có một người nói trái lại (Drieu la Rochelle), không phải không bằng hai.

VĂN CHƯ'ÔNG

TẶNG THƠ

Đây, giấy thơ e ấp đã lâu rồi,
Chìm trong cỏ một vườn hoa bở
vàng;

(Lòng tôi đó: một vườn hoa
cháy nắng)
Xin lòng người mở cửa ngó lòng
tôi...

Tự ngàn xưa, người ta héo, than
ôi!

Vì mang phải những sắc lòng tươi
quá,
Tôi không biết, không biết gì nữa
cả.

Chỉ gầy nhiều là tôi biết mà thôi.

Hãy để yên, tôi dệt thắm lên
người;

Ái tỳ luân với ân tình cho đáng!

Trời reo nắng thì chim reo tiếng
sáng,

Xuân có hồng thì tôi có tình tôi!

Tiệc nhau chi, mai một đã xa rồi;
Xu là chết; hãy tặng tình lúc sống.
Chớ chia rẽ (để gì ta gặp mộng?)
(Những giông đời muốn kiếp đã
chia trời).

Chính hôm nay gió đại tôi trên
đôi,

Cây không hẹn để ngày mai sẽ
mát;

Trời đã thắm, lẽ đâu vườn cứt
nhạt?

Đán đo gì cho lỡ mộng song đôi!

Tôi gửi lòng tôi, tôi gửi hồn tôi,
Không dấu diếm, như một con
đường thẳng;

Lá hơi ủa, và mùi hoa hơi đắng,
Đây gởi thơ tôi đã rứt vì người...

Xuân Diệu

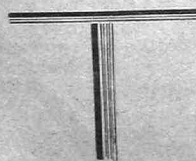
Đến lượt chúng ta, có nên kết
luận không?

Không, có lẽ, bởi vì cuộc điều
tra, cũng như một tác phẩm nghệ
thuật, phải không tỏ bày cái gì cả.

Jean Espinouse

(Les Nouvelles Littéraires)

Áo tam bẻ



Muốn được kiểu đẹp hợp thời
nên mua ở hiệu dệt:

PHÚC - LAI

87, Route de Huê — Hanoi



ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)

K

H I q ua vườn, chàng rút một bông hoa đơn rồi cầm lấy nhị hoa đưa lên miệng thổi mạnh cho bông hoa quay như chong chóng. Chàng cố mê mải với cái trò chơi ấy để khỏi nghĩ ngợi lời thối.

— Lay cậu a. Dững ngừng lên và khi thấy hai Lãm, chàng quắc mắt nhìn rồi đi tránh ra một bên. Lãm chấp hai tay trước ngực vái chàng luôn mấy cái, giọng nói sắc mùi rượu: — Bầm, con sang hầu cụ lớn. Hôm nọ cụ lớn mệt, con vào mấy lần hỏi thăm, mẹ Hàn không cho vào.

Hai Lãm vừa đi theo Dững vừa lải nhải. Dững nói: — Say rượu bị tí thế kia, vào cụ đánh cho đây.

— Bầm cụ lớn đánh là cụ lớn thương. Hôm thương thọ cổ, cụ lớn cầm đầu con rập vào tướng mấy cái [dan chết cha chết mẹ, sưng bưng cả đầu lên. Thế mới biết cụ lớn còn khỏe. U cháu bảo: con còn uống rượu thì còn bị đòn. Nhưng hôm ấy con có uống đầu.

Dững bật cười nói: — Hôm nay cũng không uống? Chàng đi thật mau để cho hai Lãm không theo kịp. Cậu nói của Lãm nhắc chàng nghĩ lại một lần nữa cái cảnh ở phủ đường mười mấy năm trước. Chàng không khó chịu vì cha mình độ các đánh người, chàng khó chịu vì những người bị đánh không kháng cự lại, không lấy thế làm nhục.

— Có lẽ cha mình không độ ác. Có lẽ vì quen tay, thấy dễ tức thì cứ tức, dễ đánh thì cứ đánh. Dững nhận thấy rằng số dĩ những lúc tức giận chàng không dám đánh ai, vì cứ tưởng đánh thì người bị đánh sẽ kháng cự; cha chàng dễ đánh người ta vì đã biết chắc là người dưới sẽ

yên lặng chịu đòn. Tim được cách giằng nghĩa cử chỉ của cha và đổ lỗi cho những người bị đánh, Dững thấy trong lòng hơi yên tĩnh.

CHƯƠNG II

Dững mỉm cười bước vào nhà Đính, cất tiếng hỏi: — Cho tôi đánh một hội với. Có ai muốn nghĩ không?

Thuận nói: — Có, đánh xong ván này thì bác Hàn thôi, chủ vào thay. Hàng cưỡi ngựa nghẹo rồi tiếp theo: — Độ này nghe chừng đã quen, gọi bác cả là bác Hàn không thấy ngượng mồm, chừng tai nữa.

Lời nói đùa đùa mỉa mai của Thuận, Dững thấy ngứa ý tức tối; Thuận luôn luôn chế riêu cái chức hàn lâm của Trường để khỏi tủi thân khi người ta gọi mình trợ trên là mẹ Hàn. Trường yên lặng. Dững đứng gần nên nhận thấy hai tai Trường đỏ dần dần.

Dững ngồi xuống ghế đưa mắt nhìn mọi người, mỉm cười nói: — Vui đây. Minh đơng buồn không biết làm gì?

Thuận hỏi: — Chú tú vừa sang thăm đất trên Lạch về đây à? — Vâng, nhưng tôi đã đổ tú tiếc gì đầu. Lười như tôi thì đổ thế nào được. Chỉ gọi tăng bốc thế làm tôi tội nhục.

Nói xong, Dững mới biết mình lỡ lời. Chàng ngẫm nghĩ: — Không thể nói câu chuyện gì thẳng thắn, tự nhiên được, lúc nào cũng phải giữ kẽ.

Đính hạ bài ú. Trường vút mạnh bài xuống chiếu, mắt đỏ ngầu, nói một mình: — Phải, thẳng này xấu hổ, thẳng này nhục nhã...

Thuận nói: — Chú Dững đâu dám bảo bác thế. Bác nghĩ lầm. Trường vin vào câu của Thuận, nói luôn:

— Tôi chẳng nghĩ làm gì cả. Tôi biết thừa đi rồi. Chàng phải bây giờ chủ ấy mới khinh tôi. Phải, tôi được đầu bằng chủ ấy... Trường đứng dậy chụp khăn lên đầu:

— Nhưng tôi bảo thật cho chủ ấy biết. Chủ ấy đừng có lấy nê thầy yêu mà lộng hành. Không xong đâu. — Ó hay chưa?

Dững bàng hoàng, nhia Trường không hiểu là mình tỉnh hay mê. Lời nói của Trường cho chàng biết những điều mà chàng không thể nào tưởng tượng ra được. Trường giận chàng không phải vì câu nói lỡ, kể ra chưa đọc ác bằng những câu mỉa mai của Thuận. Dững buột miệng nói: — À ra thế!

Đã từ lâu, cách cư xử không được công bằng của ông tuân đã làm Trường và Đính ngấm ngấm ghét Dững; Dững vẫn biết thế nhưng thực chàng không ngờ rằng Trường lại cho là chàng định tâm mua chuộc lòng yêu của cha để cướp lấy hết của về phần mình.

Dững không muốn phân bày phải trái về một chuyện có dính líu đến tiền tài, của cải. Chàng cúi đầu yên lặng.

Khi Trường đi khỏi, Thuận nhìn Dững nói:

— Bác cả vẫn nóng tính. Chú Dững đừng nghĩ ngợi làm gì. Dững cười nhạt. Hiền nói: — Có gì đâu. Bác ấy vẫn tức sẵn chú vì hôm nọ bác ấy xin thầy bán miếng đất ở trên Lạch để ăn khao, nhưng thầy không nghe, vì miếng đất ấy thầy muốn để cho chú. Vả lại cứ để tự do thì bao nhiêu bác cả cũng bán hết.

Thật là oan cho chú Dững quá. Dững cầm bài lên tay nhìn mọi người và giục:

— Thôi, đánh đi chứ. Việc đã qua không nên nhắc đến làm gì nữa.

Hiền nói: — Phải đấy. Nàng đưa mắt nhìn sang gian bên, bảo Chi, đưa con gái đầu lòng của Đính:

— Châu đọc nốt chỗ ấy đi. Chi cầm tờ báo lên hỏi: — Thưa cô, chỗ nào cơ ạ? — Chỗ người sắp bị bắt, bắn súng lục tự tử. Tên anh ta là gì, anh Hai nhỉ?

Đính nói: — Tên là Thái. Người huyện ta đấy.

Dững giạt mình, buột miệng hỏi to:

— Ai? Làm sao? Mấy quân bài trên tay chàng rơi xuống chiếu. Đính hỏi:

— Chú quen anh ta? Dững nhặt mấy quân bài lên đặt liêu vào một chỗ, rồi nói: — Không. Thấy nói là người huyện ta, nên ngỡ là quen... Chị Hai đánh cho xin một cây đi.

Dững nhìn quân bài Thuận vừa đánh ra, lắc đầu:

— Ván đầu mà bài xấu quá, đến phải ngụy thôi.

Chàng hát cây bài cho Đính ngồi cuối cánh, rồi rút thuốc lá, đánh diêm châm hút. Hai tay chàng run mạnh nên châm mãi thuốc mới cháy. Dững ngồi ưỡn người tựa vào thành ghế rồi bảo Chi:

— Châu đưa cho chú tờ nhất trình. Chú đơng đọc giờ tiêu thuyết, đến đoạn hay.

Đính nói: — Cát anh Thái ấy hình như

Si vous voulez Bien manger Bien dormir Etre tranquilles Descendez à l'Hôtel de la Paix à Hanoi Vous apprécierez sa bonne cuisine, ses chambres dans Pavillons entourés de jardins, ses prix modérés. Le meilleur accueil est réservé à la Bourgeoisie Annamite Charles Guillois - Propriétaire - Tél. n° 45

bán xoàng. Bàn ông phủ hai phát không trong, bàn mình một phát lại trắng ngay.

Nói xong Đình cười vị chầu nói khỏi hải của mình. Thuận cười theo chồng, nói:

— Còn kén của một tí. Hôm nọ bán hai con giàng lại chết một con cò. Anh chàng Thái ý chúng mới tập sủng lục.

Đình nói:

— Chúng như thế. Không biết anh ta con cái nhà ai? Chắc nhà giàu vì người ta khám thì thế thấy có gần trăm bạc trong túi. Bao nhiêu, chú Dũng nhỉ?

Dũng đương mãi đọc không nghe thấy lời Đình hỏi. Hiền nói:

— Kia, chú Dũng, anh Hai hỏi. Bộc truyện gì mà mê mãi thế?

Dũng gấp báo lại, hỏi:

— Anh Hai ở đây à?

Mọi người cất tiếng cười rộ. Thuận nói:

— Chú Dũng mê ngủ hay sao. Chưa đánh được hai quân bài.

Dũng nói:

— Hay tôi nghĩ đánh thôi. Anh cả anh ấy làm tôi đánh mất cả hứng thú.

— Được, chú đề đây, ván sau tôi cầm bộ cho.

Dũng đứng lên, bước vội ra sân. Chàng lấy làm lạ rằng mình chỉ bằng hoàng ngày ngất như người mới nhận được một tin đột ngột quá, chứ không thấy đau khổ, không thấy thương xót người bạn mới khuất. Sau một hồi khích động mãnh liệt, Dũng thấy dần dần thắm vào lòng một nỗi êm à xưa nay chưa từng thấy. Chàng có cái cảm tưởng rằng mình sắp thoát khỏi một nơi u ám, nặng nề và một sự gì mới mẻ sắp nảy nở ra trong tâm hồn. Cái chết của Thái đối với Dũng chỉ là một sự thoát ly, nhưng Dũng thấy rằng người được thoát ly lại là chàng chứ không phải Thái. Nhiều ý nghĩ trái ngược hỗn độn hiện ra một lúc khiến Dũng không biết rõ bản lòng mình ra sao: chàng cũng không muốn nhàn cái chết của một người bạn sự nghĩ về mình và tìm tội cho mình.

Không muốn nghĩ ngợi mặc dầu, Dũng cũng tự nhiên cảm thấy rằng đã có thể không cần gì cả, liều chết như không thì những nỗi bức rộc của chàng ở trong gia đình, những duyên cớ vẫn làm chàng đau khổ bấy lâu, chiều hôm nay không đáng kể đến làm gì nữa. Dũng làm bầm:

— Hay phải lúc nào cũng đợi cái chết thì sống mới không sợ sống.

Dũng ngừng nhìn lên. Trời về chiều cáo và yên tĩnh; mảnh trăng thượng tuần sau dạng cây soan trong như một cái điều trắng ai mới thả lên ở đầu làng.

Dũng nghĩ đến Trúc và các bạn khác ở rất rúc trong các

làng quê, giờ này có lẽ cũng đương như chàng nghĩ đến Thái và ngắm đến thân phận rìng của mình. Các bạn chàng đối với nhau chỉ có một một giấy liên lạc chung là tình bạn hữu, còn ngoài ra mỗi người đi theo một ngã đường, sống theo một cảnh đời riêng, yếu ớt, rời rạc. Thích thoảng lại nghe tin một người trong bọn chết đi hay bị tù tội, rồi ai nấy, trước số mệnh, chỉ việc cúi đầu, yên lặng, nơm nớp đợi đến lượt mình.

CHƯƠNG III

Dũng tới trước công sang vườn nhà ông tú lúc nào không biết. Qua lá cây thấy thấp thoáng có



hình người mặc áo trắng, Dũng liền đi rẽ ra phía vườn sau nhà.

Bà tú ngồi sỏi đất cạnh một luống cải. Ngay gần chỗ Dũng đứng, dưới giàn đậu vắn, Loan

đương mãi hái đậu cho vào rá. Loan biết là Dũng sang nhưng không quay lại. Dũng cũng làm như chưa trông thấy Loan; chàng đứng dựa vào hàng rào nửa yên lặng nhìn những luống cải, luống rau vuông vắn như những miếng

thảm xanh. Đứt khoát và trắng; chỗ nào mới tưới xong, đất nâu xẫm lại, và trên là cải, là mùi, những giọt nước còn đọng long lanh. Một cơn gió nhẹ lướt qua mặt đất, các lá rau non ướt nước rung động trước gió như muốn tỏ cái vui sướng được mát mẻ sau một ngày mong đợi khó khăn.

Ánh sáng buổi chiều đều đều và êm dịu; tiếng sáo diều ở đầu

rất xa đưa lại, nhẹ như hơi gió. Dũng cảm thấy có một sự hòa hợp nhịp nhàng giữa cảnh chiều và lòng chàng lúc đó. Thấy là tự nhiên về phía mình, Dũng mỉm cười yên lặng, cúi đầu chào; chàng không muốn cất tiếng nói to sợ làm tan mất sự hòa hợp rất mong manh của chàng và cảnh chiều êm ả.

Loan đặt rá đậu xuống đất, quay mặt về phía Dũng đứng, lấy tay về những cành đậu rủ xuống, mỉm cười hỏi, giọng tình nghich:

— Anh Dũng đây à?

Nàng giơ hai tay óm lấy gáy rồi ngửa mặt lên mỉm cười nói:

— Hái chưa được mấy mà đã mỏi cổ quá.

Bà tú bảo Loan:

— Nếu cô hái xong rồi thì lại đây giúp tôi một tay.

Loan vò củi xuống cầm rá lên, đáp lại:

— Thưa mẹ, chưa xong ạ.

Tay nàng lùa vào trong giàn đậu nhanh chẹn như con chim non tim mỗi nhưng qua lá cây Dũng thấy hai con mắt nàng đương long lanh nhìn chàng như đò xét. Loan hạ thấp giọng để bà tú nghe không rõ, bảo Dũng:

— Lúc nào em cũng thấy anh buồn.

Rồi nàng vờ như không đề ý đến câu hỏi của mình, kiếng chân với một cành cao, vui vẻ nói:

— Cảnh này vô số là quá, nhưng cao quá, anh Dũng ạ.

Dũng hiểu ý nói:

— Ý cô muốn tôi giúp cô.

Loan mỉm cười đáp:

— Ý thế.

Bà tú nói:

— Cô muốn ăn đậu vắn mà có một việc hái cũng hết nhờ người nọ đến người kia.

Dũng giữ ý nên trước còn đứng ở xa; khi đã hái được một nắm đậu, chàng lại gần Loan để tiện vút đậu vào rá Loan cầm. Một lúc sau, Loan nghỉ tay; nàng đợi mỗi lần Dũng hái được nhiều là nâng giơ tay đón lấy những quả đang ở trong lòng bàn tay Dũng.

(Còn nữa)

Nhất Linh

Đã có bán

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGUA

của Hoàng Đạo
Trong Tự Lực Văn Đoàn
ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Une Peau Nouvelle

Blanche et Veloutée



Les Pores Dilatés et les Points Noirs

DISPARUS POUR TOUJOURS!

Les fâcheux points noirs, les boutons, les imperfections, les rides écaillées de la peau, un teint terne, tout cela provient de pores dilatés, pores obstrués par des impuretés grasses que ni savon ni eau ne peuvent enlever. Tout pore dilaté est dû à l'irritation de la peau. Pénétrant instantanément dans les pores, la nouvelle Crème Tokalon, Couleur Blanche (non grasse) calme rapidement l'irritation des glandes cutanées. Elle dissout et enlève les impuretés profondes des pores et les points noirs, ramène les pores dilatés à leur dimension normale, blanchit et adoucit une peau sombre et rêche. La peau la plus sèche est tonifiée et rafraîchit. Les lignes de fatigue, l'aspect huileux et le luisant du nez sont complètement supprimés. Contient, astreignant, nourrissant, mélange merveilleux de crème fraîche et d'huile d'olive prégérées. C'est pourquoi la Crème Tokalon, Couleur Blanche, blanchit, adoucit la peau et lui donne en 3 jours, une beauté nouvelle et indescriptible—impossible à obtenir autrement. Employez-la chaque matin.

NOTA: Si vous avez des rides, les muscles du visage affaiblis, ou des stigmates de l'âge, vous devriez également nourrir votre peau avec du Biocel. On a maintenant réussi à obtenir cette substance précieuse du cœur des cellules cutanées profondes de jeunes animaux. C'est comme le Biocel de votre propre peau. La crème Tokalon (Couleur Rose) contient maintenant du Biocel mélangé exactement selon les proportions voulues pour conserver votre peau ferme, fraîche et jeune. Appliquez-en le soir avant de vous coucher. Succès garanti ou argent remboursé.

AGENTS: 1 Maron A. Rochet et cie
N. B. Gambetta Hanoi

Lậu kinh niên...

Mắc lậu kinh niên sáng ra H. mù (goutte militaire) hoặc thừe khuya mệt nhọc, uống rượu lại ra H. mù là do trùng lậu đã ăn xưng sinh-dục-hạch (prostate); hoặc không có mù nhưng trong nước tiểu nhiều vẩn là do trùng lậu đã ăn xuống, khoét đục trong thớ thịt. Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế — HANOI

sẽ được khỏi mau và chắc chắn, giá 0p.60 một hộp.

Nhân chữa khoán các bệnh phong tình

ĐẠI LÝ: Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer, Hảiphong, Quang-Huy
Haidương, Ich-Chi 41 Rue du marché, Ninh-binh

NGÀY NAY THỀ THAO

(Tiếp theo trang 15)

vàng mặt trên sân. Trong thời đó, biết bao nhiêu điều bình phẩm và đã nhiều người cho là không bao giờ tôi còn trở lại trên sân mà lấy lại ngôi vô địch ở Bắc nữa... Đã bao lần tôi muốn cầm bút viết lên báo trả lời... Rồi hai năm qua... tôi thấy người khỏe lại và ra sân tập. Trong vòng 7 tháng, tôi đã giết hai giải vô địch đánh đơn ở Bắc-kỳ về năm 1937, và giải sau cùng là ở Huế, khi tranh giải vô địch Đông dương. Sau đó tôi sang Pháp... Sau tháng đã qua mà anh em không thấy tôi lập được một thành tích gì về vàng đang để y. Trong lúc đó tôi Sầu đã đi một bước đường dài và đã làm vui lòng cho bao nhiêu anh em ở nhà vì đã giết biết bao nhiêu giải...

Tôi biết ở Bắc-kỳ đã nhiều anh em, chán nản và thất vọng vì tôi, song có ai biết cho rằng từ bao lâu, ở Bắc-kỳ, tôi có được dịp nào tập với Chim, Giao, Nửa đầu. Và tìm đâu ra được một người như ông bầu Triệu Văn Yên đã hết sức tận tâm với Sáu... Mấy trận tôi vừa chơi, tuy không lấy gì làm về vang cho lắm, song đó là bước đầu tiên của tôi ở trên sân quần bên Pháp, và tôi muốn tỏ cho anh em biết rằng còn có thể tin ở tôi. Trong tuần lễ vừa qua, mỗi ngày tôi chơi ba trận, cộng lại 27 sets (ván), 250 jeux. Có làm khi tôi thấy người mệt, chán mồi, song tôi đã cố gắng hết sức làm cho tròn phận sự và cố nhất là khỏi phụ lòng mong đợi bấy lâu của các anh em.

Trần Văn Dương



SERV. PUBL. KHANG KIẾN H38

XÃ XỆ — Chuyện gì thế bác lý?

LÝ TOÉT — Bác tính thế có tức không? Bu nó sốt, sai thằng ranh này ra chợ mua một gói Thôi Nhiệt Tân Khang-Kiến, thế mà nó lại rước thuốc quí quái gì về ấy!

XÃ XỆ — Thời thì bác gái uống tạm vậy.

LÝ TOÉT — Tạm sao được, rồi lại tiền mất tật mang. Tôi đã kinh nghiệm. Bệnh nóng sốt uống Thôi Nhiệt Tân Khang-Kiến chỉ 5 phút khỏi.

(KHANG KIẾN 94, Hàng Broom — Hanoi)

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI



1 lọ	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos	18p00

PHUC - LOI

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Ichi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quán-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tonkane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Qainhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

Tại 163, Đường cầu Cửa Đông (163 Bd Henri d'Orléans Hanoi)

Téléphone 318

D' CAO-XUAN-CAM

Tổnghiệp tại Đại-Học-Dương-Paris
Ngành Trang-kỹ bệnh-riển
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

Khám bệnh
Sáng 8h đến 11h30, chiều 2h đến 6h
Khi cần kịp mời về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE de COFFRES-POURTE
2, Rue Nguyễn-trung-Hiệp
HANOI

7 7 7 1936

XE KIỀU MỚI

Gấp khi giờ kếp mua đơn,
Dùng xe "AN THAI" chẳng
cơm có gì.

Có bán đủ cả: Vải Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe máy.

Bệnh Quy

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-la, mà các ngài đã sống đủ các thứ thuốc rồi, mà bệnh vẫn không khỏi rất và hết nọc, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc Hoàng-vân-Áp 47 phố Ninh-xá Bắc-Ninh Tonkin, là mau khỏi và rút hết nọc, không hại sinh dục và thân thể, vì thuốc của bản hiệu tự chế ra đã có tiếng trong 20 năm nay. Còn như mọi thứ thuốc khác họ chỉ mua của các ông lang băm về đóng ra chai, lọ, nói khéo để bán đó thôi chứ thực ra người bán thuốc không rõ ở trong thuốc có các vị gì, nếu các ngài tin uống các thứ thuốc đó, không những là không khỏi, thế nào về sau cũng sinh ra nhiều bệnh. Còn như thuốc của bản hiệu xin cam đoan bề ai tin mà uống thì bệnh nhẹ hay nặng như thế nào cũng phải khỏi ngay lập tức, người không mê mê nhọc gì cả. Thuốc Lậu 1p00, Tim-la 2p00, ai mua gửi tiền trước, còn gửi hình hóa giao ngân, có bán tại Mai-Linh 60 Paul Doumer Haiphong, Le-Nam-Hưng Phan-Thiết, Quảng-Lợi, Chợ-gồm, Phủ-Mỹ, còn đại-lý Hanoi, Saigon v. v...



Vị trạng bệnh lậu

Thêm Linh Tế

TÁO-BỘN

ANH: IÀ MÁU

ĐAU-RUỘT, ĐAU

LẬU, ĐAU MẮT

TÀI, MUỐI

SÀI-CHỐC

BÁC-ÁI

0.80 N°100

TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG

CHOLON

Có bán KHẮP NƠI

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon: KHỎI PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL; KHÔNG ĐÂY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BẢ THẤP SONG CÂY ĐÈN; MUỐN ĐÓT BĂNG DẦU HỒI HAY DẦU SÁNG CÙNG ĐƯỢC. Thật là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ về công, sự an-y cũng có thứ đèn nào sánh kịp. Đại lý độc quyền xứ Đông-Dương: Etablissements DAI-ICH - 29, Bd Tongdo-phuong, Cholon. Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các đèn trên.



- N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
- N° 822 — 300 bougies
1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
- N° 823 — 500 bougies
1 litre dầu đốt sáng 10 giờ

Rentrée des classes

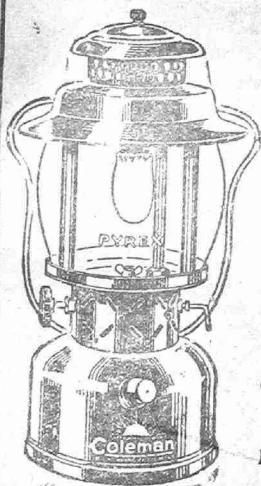
Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$09
- Boite de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89
- Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70
- Plumier laqué, couvercle chromes 0.80
- Compas spanopics : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35
- plats nickelé reversible double usage . . . 1.00
- plats nickelé en pochette 3.10-1.63 à 0.98
- Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



ĐÈN MĂNG-SÔNG COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm tốt nhất lên Huế-Kỳ.
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.
Đèn Coleman có 2 cỡ sáng :

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng.
có thứ dùng dầu hỏa.

Manchon — Măng-sông

Coleman nhân xanh

300 — 500 bougies

N. 999 200 — 300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê huy Lê, 70, Rue des Paniers
Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton
Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

VIÊN ĐÔNG LẬP BỔN

Hội Đông-Pháp và danh hào vốn 4.000.000 phát hành, một phần tư đã ép rồi.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1936. Hàng ba Hanoi số 418.
Món tiền lưu trữ : 858 550p71

Tính đến ngày 31 Decembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỜI HỘI LẬP BỔN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỔN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DANH TIỀN

TỔNG QUỐC Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
32 Phố Paul-Bert - Giây nói số 8/2 65, đường Kinh-Lê - Giây nói số 21, 33

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng 3 ars 1938) là : **829.161\$42**

KỶ XỔ SỐ THỨ NĂM MƯƠI BẢY

Những số trúng ngày 28 AVRIL 1936
xổ hội chín giờ sáng tại số Tổng-cục ở 32 phố Trưng Tiên, (Paul Bert) Hanoi
Do ông Long, Quản-ly của Bản-hội chủ tọa, các cha : Huân ở bôn đạo Xuong-dien, Namdinh, Tu ở bôn đạo Trung-lao, Namdinh, đư tọa.

Những phiếu trúng (theo số đã quay ở bôn xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
--	------------------------------	------------------

TARIF "A"

Những số đã quay ở bôn xe ra : 455-2032-944-2276-2223-811-2335-2511-398-2510-2202-2521-1575-1482-2008-316-1692-2162.

Mme Hoàng-thị Liên, làng Nam Tân, Gò linh, Quangtri, phiếu 400p	400\$
M. Ng. ngọc Hoan, 20 phố hàng Trống, Hanoi, phiếu 400p	554.
M. Do đưc Nhuận, làm việc tại kho nhà giấy thép, Hanoi, phiếu 400p	400.

Phiếu này chưa phát hành.
Cải chính — Vì một sự nhầm lẫn mà Bản Hội đang ở tờ kê những số trúng về ngày 26 Février 1938 số titre **A. N.** 40.942 trúng số thì nay cải chính cho đúng.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn hội phần
Những số đã quay ở bôn xe ra : 2447-10558.
Phiếu này đã bán lại cho Bàu-Hội ở Hanoi.
Phiếu này đã xóa bỏ ở Saigon.

Lần mở thứ hai : Hoàn ngụ yên vốn
Những số đã quay ở bôn xe ra : 533-2407-1866-2513-656-1439-1977-1844-2440-810-1759-2232-798-2445-2635-2209-274-1959-2735.
Mlle Trinh-thị Thu-Bích, n. 91 Bae Paul Bert, Thanhhoa, phiếu 200p **200\$!**

Phiếu này không phát hành

Lần mở thứ ba : Khởi phát đóng tiền tháng
Những người có tên sau này trúng số miễn trừ từ giờ kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bôn xe ra : 1717-2921-1974-1303-518-2268-826-720-416-2186-28-28-1716-382-2319-2709-2273-2517-2658-674.	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
M. Lam mieng Toan, đốc công nhà máy của Ninh-Man, Cholon, phiếu 200p	200p00	110p 20

Khi trúng số thì chủ về các việc giao lại cái về tiết-kiệm và lĩnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.
Kỷ xổ số sau định vào ngày 28 Mai 1938, hồi 9 giờ sáng tại số quân-hy ở số 68, đường Kinh-lập (Bd Charner), Saigon.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tại ?
Các ngài nên mua ngay thứ **"TITRE A"** của bôn hội từ lúc mới mua về
VE TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lời
Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lần đến hết hạn về.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lãi hàng ngày càng tăng lên	Ví dụ : góp mỗi một số vốn có bảo đảm tháng 30\$ để gầy (t) nhất là	12.000\$
	20.	8.000
	10.	4.000
	5.	2.000
Hơn 54 TRIỆU đồng bạc số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đàng-Trường	2.00	1.000
	1.	400

Hội cần bằng nhiều dư-lệ có đủ tư cách

THỨ' NĂM

Tuần báo THỨ' NĂM ra ngày 12 Mai 1938 có những bài đặc sắc do các nhà văn thân yêu của các bạn viết :

- Một trường trình
 - Đêm sía người và việc
 - Chợ phiên đưa đèn đâu ?
(điều tra bên những cô gái Chợ phiên)
 - Mỗi thứ năm
 - Vẫn chưa hết bài hát nói (chuyện ngắn)
 - Làm việc nghĩa (kịch vui)
 - Lòng chinh phụ (thơ)
 - Ông Lệnh ba vợ (thơ trào phúng)
- và hai truyện dài :

1. Quý phái

(tả cuộc đời tàn của bọn con giòng cháu giông)

2. Một cỗ đời ba trông

(tả đời cần cõ trời buộe của các ô Tham, ô. Phán, ô. Kỳ; ô. Thông)

Giá báo : Mỗi số 5 xu, nửa năm 1\$50, một năm 2\$80

Ngân phiếu gửi cho M. Lê-Cường. Bài vở gửi cho M. Đô-Phôn,

88, ROUTE DE HUÉ - HANOI

T. N.

LÊ-TRÀNG-KIỀU

NGUYỄN-ĐÌNH-LẠP

NGUYỄN-ĐỨC-TRẦN

NGUYỄN-TUÂN

VÊ-TÊ-CÊ

CÔ VÂN-KHANH

ĐÔ-PHÔN

VŨ-TRỌNG-PHỤNG

TRƯƠNG-TUU

Muôn biết :



Lúc nào tôi cũng cầu nguyện cho các khách hàng của tôi đặng hạnh phúc trong mọi sự cho những người đang ở trong cơn khủng hoảng sắp gặp tôi để tôi chỉ bảo những điều hay mà mừng, đỡ mà tránh.

DĨ VĂNG, TƯƠNG LAI và HIỆN TẠI, CỬA NHÀ và NHÂN DUYÊN

gửi chữ ký tên (ký bằng chữ hán hay quốc ngữ cũng được) tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào cho

Prof. Khanhson

36, JAMBERT - HANOI

Cho được liên việc, tôi bắt mĩy Nam, Nữ thầy mĩy tin đi các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc để nhận chữ ký và tiền, vậy nếu người nào có các (carte) riêng của tôi và chân đứng lời thì các ngài hãy tin và khi nhận trả cũng nên cẩn thận xem có dấu hiệu của tôi không. Ai muốn giúp tôi việc này xin mĩy lại chơi nói truyện sẽ được trọng hũu, người nào không có căn bản từ tế thì đứng tại.